

NGÀY NAY

NĂM THỨ HAI, SỐ 79

CHỦ NHẬT, 3 OCTOBRE 1937

HỘI PHỒ TỄ (nói ngong) : — Các người không
« NO », các người đã có hôn vận bảy đây rồi.



TRU-VIEN
TRUNG-UCHE
C
563

SỐ SAU TUYÊN BỐ KẾT QUẢ GIẢI THƯỞNG TỰ LỰC VĂN ĐOÀN

Nhà thuốc LÊ HUY PHẠCH HANOI-TONKIN

Lê Huy Phách là một nhà thuốc có danh tiếng và được tin nhiệm nhất xứ Bắc. Bất cứ bệnh gì khó khăn nguy hiểm đến đâu dùng thuốc Lê-huy-Phách đều mau khỏi cả.

Lê-huy-Phách là một nhà thuốc có thực học, — đã làm được nhiều cuốn sách có giá trị, nhất là cuốn Nam Nữ Bảo Toàn đã được Hàn Lâm viện Khoa-học bên Pháp (Académie des sciences) công nhận và các báo chí Tây Nam khuyến khích! (Nam nữ bảo toàn đã in lần thứ hai, giá 0p.60 — ở xa gửi thêm 0p.20 làm cước gửi (tất cả 0p.80) — gửi mandat hoặc tem thư cũng được — gửi « Sinh khẩu giao ngân » hết 0p.95).

Sách biểu không — « Bảo Vệ Gia Đình » là một bộ sách viết công phu, gồm có 6 quyển: 1er) Bệnh nguyên: nói rõ những nguyên nhân bệnh vì đâu mà có? — 2e) Hai bộ máy sinh dục: nói những bệnh thuộc về huyết của đàn bà, những bệnh về khí của đàn ông — 3e) Tiểu nhi kinh giản: những bệnh cam, sởi... của trẻ — 4e) Phong tình căn bệnh nói rõ những bệnh phong tình — 5e) Ngũ lao của bệnh: các bệnh ho, khản huyết, sởi, sởi, lao... 6e) Bài trừ mục thống: các bệnh ở mắt.

Giải thích rõ ràng (từng bệnh một) — cách phòng bệnh, cách chữa bệnh thực rất hoàn toàn — từ xưa đến nay chưa từng nhà thuốc nào viết được. Mời xin tại nhà thuốc hoặc các đại lý ở xa gửi 0p.95 tem về nhà thuốc làm tiền cước.

Lậu, Giang mai

Ống thuốc Lê-huy-Phách khỏi ngay

Thuốc năm 1935 số 70 giá 0p.60 (thuốc làm khỏi tất cả các bệnh Lậu mới mắc: tỳ, bắt, đái rắt, nóng bàng quang, ra mủ nhiều, ít, vàng, xanh. Lậu chuyển trị mủ số 10 giá 0p.50. Bệnh lậu kinh niên, thường hàng ngày vẫn ra mủ. Hoặc bệnh phải đi phải lại 2, 3 lần) đã chữa chạy đủ các thứ thuốc, tiêm đủ các thứ thuốc, mà mủ vẫn còn, dù nhiều dù ít, uống « Lậu mủ » số 10 của Lê-huy-Phách nhất định hết mủ ngay. Thuốc này hãy làm ai đang chữa ống khỏi.

Giang-mai số 18 giá 1p.00: Loét quý dầy, mọc mào gà, hoa khế, phá lỗ khắp người, lở loét lên mắt, đau xương đầu tủy, mới mắc hay đã lâu, nặng hay nhẹ uống Giang-mai số 18 của Lê-huy-Phách khỏi hẳn. Tuyệt trùng số 12 giá 0p.80 Lậu, Giang-mai chữa tuyệt nọc, tiêu tiện trong đực bất thường, có đày, có cặn, nhọt nhối ở trong đống tễ ỉ tiện. Ăn độc, nổi ghẻ, thụt khuya, lặn, siết nhọc mệt mỏi như lễ nhọc phực phát Qui-dầu rớt, đờ, hấp thụ rất, ngoài da thường mọc những mụn nhỏ sắc đỏ mà ngứa. Ăn quả không lên bùa, thân thể đau mỏi, rụng tóc, mờ mắt, ù tai, đau lưng, hoặc di-tỉn, mộng tinh.

Uống Tuyệt-trùng số 12 này ngay với Ngũ-tang số 22 giá 1p.00, các bệnh lậu, hết sạch, hết thêm sức khỏe. Hai thứ thuốc này ai đang chữa đều khỏi ngay. Cả đến người Tây, người Tàu đều có thể sớm đi và cũng không mất một thứ thuốc hay nhất, không có thứ thuốc nào bằng!

Lượng-nghi bỏ thận

đã chữa khỏi hàng vạn người có bệnh ở thận

Thuốc này được chế rất công phu, có vị phải tâm phối hàng ngàn để lấy phương khí, có vị phải chọn xuống đất dùng 100 ngày để lấy thổ khí. Thuốc này làm toàn bằng những vị thuốc làm cho thận bộ được sinh khí có tinh, và đất nhất là vị hải-cầm-thần. Thận là cơ quan hết trọng cho sự sinh học đất đồng. Thận suy sinh nhiều chứng làm kém đường sinh dục.

Bài thận: đau lưng, vàng mắt, rụng tóc, ù tai, mờ mắt, tiểu tiện vàng, trong đống đờ, thời thường mới mắc.

Di-tinh: Khí cương dương, không cử lực nào, tinh-khí không kiên được mà tiết ra.

Mộng tinh: Mơ nghĩ thấy đàn bà tinh khí cũng ra.

Hoạt-tinh: Tinh khí không kiên, khí giao hợp tinh khí ra mau quá.

Tinh-khí bất sự nhập-từ-cung: Tinh khí loãng, ra rì rì, không bền vào từ cung.

Liệt-dương: Gạo đàn bà mà dương không cương được.

Sau khi khỏi bệnh phong tình, đau lưng, rụng tóc, chảy nước mắt, ướt quy đầu.

Các các bệnh nội trên, dùng « Lượng-nghi bỏ thận » số 20 của Lê-huy-Phách đều khỏi cả. Giá 1p.00 một hộp.

Thuốc này đã kinh nghiệm nhiều năm, chữa khỏi hàng vạn vạn người có bệnh ở thận.

Vạn-Nang-Linh-Bộ

Thuốc này rất hay, bổ cho các cơ thể người ta rất mau chóng. « Di tinh huyết », « bổ ngũ tinh huyết », « ngũ tạng », lấy tinh huyết khác đem bổ cho tinh huyết người ta, tức là thứ thuốc này dùng những cơ thể của loài vật như: gáo trúc, cao bạch long, tim heo, óc lợn... Các thứ ấy chế hóa rồi hợp vào các vị thảo mộc rất quý, làm thành thứ thuốc Vạn-nang-linh-bộ này. Thuốc này đã kinh-nghiệm nhiều năm. Ai đang cũng rất lấy làm kỳ. Đến nay trăm phần được chữa, chúng tôi mới đem phát hành thứ thuốc này để giúp « anh em » các giới thêm phần sức khỏe. Ở thế kỷ thứ 20 này, tôn kính thần, ham thi cốt, điếm-khí nhiều. Nên đời nay, ít người tuổi thọ bằng đời xưa thì có « uật thương nhân ngoại » cũng dễ làm. Không những thế mà lại còn tìm cớ cạnh tranh... biết bao nhiêu cơ sở làm hại sức khỏe của chúng ta... Bởi thế phải có thứ thuốc Vạn-nang-linh-bộ này giúp đỡ anh em các giới thêm phần sức khỏe. Dùng thuốc Vạn-nang-linh-bộ này giúp đỡ anh em các giới thêm phần sức khỏe, tăng trí khôn, tăng trí nhớ, làm việc lâu mệt, ăn ngon ngủ yên, khỏe mạnh luôn, tăng thêm tuổi thọ... Làm việc quá sức, tư lực quá đặc (lỡ hại đến sức khỏe và tinh thần: người hơn hèn, hay ốm sức khỏe, bệnh tật luôn luôn, tiểu-pần hồi hoảng, đầu thân, hay đánh 3-4 ngày... tìm gan thấp thóm... Người ốm mới khỏi, các cơ giới sức lực yếu suy... dùng thuốc Vạn-nang-linh-bộ này bồi bổ sức khỏe rất mau chóng. Khỏi hết những bệnh nguy hiểm bởi hại sức khỏe mới sinh ra. Bất cứ già trẻ, lớn, bé, đàn ông, đàn bà, đàn bà có thai, trong người mới mệt, dùng thuốc này công hiệu là tăng, sức khỏe thấy ngay, giá 1\$00.

Đàn-bà bắt điều kinh

Hành kinh khi lên tháng, khi xuống tháng, hoặc 2, 3 tháng mới hành kinh một lần, hay hành kinh 2, 3 lần trong một tháng mà sắc huyết tím, nhợt... tức là kém huyết mà mắc bệnh kinh bất điều. Kinh đã không điều còn sinh nhiều chứng: vòng đầu, ù tai, mỏi xương sống và hành kinh, có khi đau bụng nổi hơn nữa!

Điều kinh chứng nọc số 80 giá 1\$50: Kiêng dùng cho các bà đã có chứng mà mắc bệnh bất điều. Dùng thuốc này đã điều kinh, lại mau có thai.

Điều kinh bổ huyết số 21 giá 1\$00: Kiêng dùng cho các bà, dùng thuốc này kinh nguyệt điều hòa, đã đa thân thịt, khỏe mạnh luôn luôn.

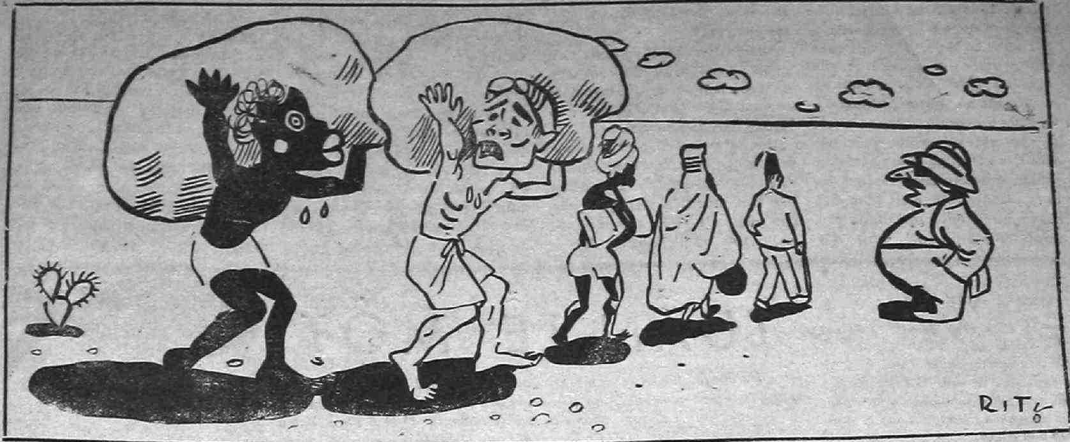
Bổ phế trừ lao

Phổi là cơ quan rất hết trọng, luôn luôn thở hút, không thể nghỉ được một phút nào, thì những khi thở hút không đều, nóng phổi, nóng hơi, tức ngực, phải tìm cách để phòng cho phổi được đều hòa, phổi yếu sinh ra những bệnh: khản, thấp, sức suyễn, khạc huyết, lao, sởi... rất là nguy hiểm!

Thuốc bổ phế trừ lao Lê-huy-Phách số 80 giá hộp 1p.00, hộp nhỏ 0p.60 là một thứ thuốc chữa các bệnh ở phổi mau khỏi hẳn bất cứ già trẻ, lớn bé có các bệnh ở phổi dùng thuốc bổ phế trừ lao này khỏi ngay. Công hiệu của thuốc này: Khỏi bệnh khản huyết, khạc huyết (khạc nhò ra máu) — Khỏi bệnh suyễn, sức (khó thở, tức hơi) — Khỏi bệnh ho khan — Khỏi bệnh ho đờm — Khỏi bệnh ho gà — phòng trừ các bệnh lao phổi.

Nhà thuốc LÊ-HUY-PHẠCH — Hanoi, Tonkin

(1er Janvier 1938 nhà thuốc Lê-huy-phách sẽ dọn lên 19 Boulevard Gia-Long và 40 boulevard Rolandet Hanoi)
 BALEY CÁC NÚT: Hấp-hồng: Nam-Lân, 100 Bongai, Nam-dinh: Việt-long, 28 Rue Champeaux, Thái-binh: Minh-Dục, 67 Jule Piquet, Hải-dương: Phú-vân, 3 phố Khe Bắc, Ninh-binh: Ich-tri, 11 Rue du Marché, Bac-linh: Vinh-Sinh, 161 phố Tiền-An, Hongay: Hoàng-tào-Quy, 3 Thới-bến, Yên-bay: Thiên-sinh đường 11 Ave. de la Gare, Cao-bang: Lữ-cục-Vũ, 21 Gallieni, Phú-lý: Việt-Dân, 11 Rue Principale, Sơn-tây: Phú-Long, 30 Pháo Đài, Lang-sơn: Lý-xuan-Quá, 10 bis Rue du Sel, Thanh-hóa: Thái-Lai, 6 Grand'Rue, Vinh: Sinh-Hủy, 50 Phố Gà, Huế: Văn-Hóa, 23 Paul Bert, Qui-nhơn: Trần-vân-Thăng, Avenue Khải-dinh, Nha-trang: Nguyễn-dinh-Tuyên, Tuy-hoa: Thanh-Tâm, Phan-rang Bazar Từ-sơn Phan-lí: Ich công trường chợ Dalat, Nam-nam được phớt, Quế-nhơn: Ngải: Lộ Hưng route Coloniale, Fafoo: Châu-Liên, 228 Pont japonais, Pnom Penh: Huỳnh-Trí, 15 Rue Obier, Kampot: Bazar Song-Đông, Thakhet: saison Chung-Ky và khắp các tỉnh ở Nam-Ky đều có đại lý cả... Tổng đại lý tại Mỹ Tho: NAM CƯỜNG THƯ XÁ



— Nó lên mặt nó là nước ủy-quyền, nó tiến phăng, phăng lên trước.
— Sao mình không xin cũng được như nước ủy-quyền.

VẤN ĐỀ THUỘC ĐỊA

NỮNG đất, những xứ thuộc quyền thống-trị của một cường quốc châu Âu, người ta thường gọi chung là thuộc địa.

Thực ra, gọi như vậy là lầm. Một xứ bảo hộ, cứ xét cho đúng lý, không phải là một thuộc địa. Một khoanh đất Hội quốc liên giao cho hội viên trông nom, cũng không phải là một thuộc địa. Riêng chỉ có những đất, những xứ thuộc hẳn về quyền cai-trị, lập pháp của mẫu quốc mới đáng gọi là thuộc địa mà thôi.

Tuy nhiên, tiếng thuộc địa đã thông dụng lắm rồi. Và, đầu là đất bảo hộ, đầu là xứ ở dưới chế độ ủy-quyền, cũng vẫn không thoát khỏi cái tính cách chung, là ở dưới quyền của một nước khác, của mẫu quốc. Vậy ta có thể nói rằng, lấy nghĩa rộng mà nói, đất bảo hộ, đất dưới quyền của nhiều nước hay dưới quyền của Hội quốc liên, đều là thuộc địa cả.

Về nghĩa hẹp, tiếng thuộc địa dùng để chỉ riêng những thuộc địa trực-trị. Thí dụ như Lục tỉnh, như Tây-phi. Thuộc địa trực-trị không phải một nước, mà là đất của mẫu quốc. Tuy cũng có tư pháp nhân cách, nhưng chỉ trong việc giao thiệp với cá nhân, với thuộc địa khác hay với mẫu quốc là cùng. Đối với nước

CÁC HẠNG THUỘC ĐỊA

ngoài, thuộc địa không có tên tuổi gì; thuộc địa không có quyền ký một quốc tế khế ước nào và không có quyền dự vào Hội Quốc liên. Đầu mong ngồi ghé vào một cái ghế đầu để góc óc cũng không được, trừ ra khi nào xứ thuộc địa ấy trở nên một thuộc địa tự-trị, một *dominion*, như người Nga thường nói. Nhưng một thuộc địa, đã được tự trị, thì đã gần thành một nước độc-lập rồi.

Đất thuộc địa đã là đất của mẫu quốc thì những người sống ở thuộc địa cũng là người mẫu quốc. Thí dụ như dân Annam trong lục tỉnh đều là người Pháp cả. Nhưng là người Pháp, không phải là công dân nước Pháp. Dân bản-xứ, người ta cho là ở một trình độ văn minh thấp kém, nên người ta bắt phải sống trong một quy luật riêng, chặt chẽ hơn và ít tự do hơn.

Cũng vì một lẽ ấy mà các cơ quan tư pháp hay hành chính đều do mẫu quốc định đoạt. Ông thống đốc một thuộc địa, là một việc quan cai trị ở xa quốc bổ sang và có đủ quyền thế thay mặt chính phủ bên mẫu quốc để trị dân bằng những công sổ mà chính ông ta tổ chức và cai quản.

Trái hẳn với thuộc địa trực trị, xứ bảo hộ là một nước bản

hoi. Ở thuộc địa, chỉ có một chính phủ mưu công cuộc khai thác: chính phủ mẫu quốc. Ở xứ bảo hộ, công cuộc ấy là công cuộc chung của hai chính phủ, của hai nước đã ký hòa ước, là có sự liên hợp, tuy liên hợp trong sự bất bình đẳng. Thường thường, ký hòa ước là một ông vua. Ông vua ấy, vì tình thế, tự nguyện đem đất nước đặt dưới quyền bảo hộ của một cường quốc và theo hòa ước, vẫn ủng hộ cầm quyền binh, nhưng dưới con mắt quân đốc của chính phủ bảo hộ.

Chính phủ này đặt bảo hộ cũng vì nhiều lẽ. Trước hết, làm như vậy họ mong sẽ bớt những sự bất bình hàng ngày có thể xảy ra giữa mẫu quốc và dân-lộc bản xứ. Ở một vài xứ có sẵn cơ quan cai trị, cơ quan chính trị rồi, đặt bảo hộ thì công cuộc khai thác có dễ dàng hơn, vì đầu thế nào, cũng đã có chính phủ bản xứ chịu trách nhiệm đỡ cho một phần lớn.

Và chính sách bảo hộ áp dụng mỗi khi mỗi khác. Nước Anh thì hay đưa xứ bảo hộ đến cuộc tự trị. Một thí dụ: nước Ai-cập ngày nay đã nghiệm nhiên là một nước độc lập. Trái lại, nước Pháp thiên về chính sách

đôi bảo hộ ra trực trị. Thí dụ như nước Tahiti, bảo hộ từ năm 1842, đến năm 1880 đổi ra thuộc địa, nước Madagascar, bảo hộ từ năm 1885, đến năm 1896 đổi ra trực trị. Những xứ Anjouan, Mohéli, Grande Comore cũng theo một số phận ấy.

Riêng về nước Pháp, các xứ bảo hộ hiện thời mỗi xứ cũng theo một chính sách riêng. Ở bên Tunisie, hay ở Maroc, vua chúa quyền thế cũng khá lớn, và lẽ có việc, là giao thiệp với bộ ngoại giao Pháp như vua một nước tự chủ; trái lại, ở Đông-dương, nước Nam, hay nước Cao-mên chịu bảo hộ theo một chính sách chặt chẽ hơn, và thuộc quyền ông Toàn quyền xứ Đông-dương và quyền bộ Thuộc địa chứ không bên mảng đến bộ Ngoại giao được.

Đầu sao, nhân dân xứ bảo hộ cũng vẫn là nhân dân một nước riêng, không phải mà cũng không có thể làm phần tử Mẫu quốc được. Cũng vì thế mà nhân dân những xứ mà nước Pháp bảo hộ chẳng hạn, không có quyền làm công dân nước Pháp đã đành, lại còn không được hưởng những lợi quyền dành riêng cho các xứ thuộc địa trực trị nữa.

Ngoài xứ thuộc địa trực trị và xứ bảo hộ, và từ khi màn cuộc Âu chiến lại sinh ra một thứ đất thuộc địa mới, theo một quy tắc

BẮT ĐẦU TỪ SỐ SAU : **TIN THƠ** trong trang văn chương của **Thê Lữ**

riêng : đó là những đất Hội quốc liên giao cho hội viên coi sóc.

Theo điều lệ của Hội vạn quốc những thuộc địa cũ của Đức, của Thổ, thuộc quyền của hội, nhưng vì dân-tộc sống trong những xứ ấy chưa đủ sức để tự lập, nên hội ủy cho một vài cường quốc, hội viên của hội, trông nom và chỉ dẫn.

Những đất ấy chia ra làm ba hạng. Hạng thứ nhất gồm hết thảy những đất phụ thuộc vào nước Thổ khi xưa, như đất

Palestine, Syrie, Liban ở phía tây châu Á.

Nhân dân ở đây đến một trình độ văn minh khá cao, nên đã được tạm độc lập, nhưng phải có một Ủy viên Hội quốc liên hướng dẫn và bảo ban.

Hạng thứ hai là những thuộc địa cũ của Đức ở Trung-Phi. Ở đây, dân bản xứ mới bắt khai, nên Hội quốc liên giao phó hẳn cho một Ủy-viên trông nom.

Hạng thứ ba là những đảo ở

Thái Bình Dương, những nơi người ở, có thể coi là đất Ủy viên được.

Nhưng tất hết cả những xứ thuộc quyền Ủy viên Hội quốc liên đều được hội trông nom đến một cách niềm nở. Ban quản-trị Hội quốc liên có nhiệm vụ là xem xét công việc của ủy viên ở các xứ ủy - quyền và có một ban riêng giúp việc. Ban ấy mỗi năm tiếp được của nước ủy viên có thể làm đơn trình bày cho hội những

điều sở nguyện.

Coi đó mà xem, thì những xứ này được đảm bảo hơn thuộc địa trực trị và các xứ bảo hộ, một cường quốc cai trị một xứ lạ, thế nào chẳng xảy ra những điều lầm lẫn, nhưng nếu được những hội - viên Hội vạn quốc chỉ bảo thì những điều lầm lẫn cũng bớt nhiều, mà, hơn nữa, lại có thể nỗ lực hơn để đưa dân tộc bản xứ đến coi văn minh, đến nên tự chủ.

Hoàng-Đạo

VỤ ÁN

TÒA Trưng Trĩ Hà-nội đã xử hai vụ án Phủ, Tiền. Một vụ án phi báng do ông tuần Phan kể Toại kiện báo Le Travail. Một vụ án phá rối cuộc trị an, bắt xích người Pháp, bài xích quan trường và gây ra một cấp dấn tranh.

Ông Tiền nói về vụ hướng chính trị của báo ấy. Ông có quyết không có một bài nào bài xích người Pháp; trái lại, ông luôn luôn hô hào sự đoàn kết của hai dân tộc Pháp, Nam, và chỉ nhắc mọi người tin ở một tròn Bình dân.

Ông Phủ nói thêm rằng báo Le Travail chỉ chống lại với sức phản động ở thuộc địa. Còn giai cấp đầu tranh, thuyết ấy chỉ là vì nhận thấy một thực sự mà ra. Nhiều nhà kinh tế học tư sản cũng nhìn nhận như vậy.

Nhưng hai ông nói là m sao thì nói ai cũng biết rằng các ông sẽ bị án nặng. Quả nhiên, về vụ phi báng, hai ông đều bị 1 tháng tù, 300p. bởi thường cho ông Toại và 2000 quan tiền phạt. Về vụ thứ hai, mỗi ông bị 10 tháng tù.

Nghệ thầy lên án nặng như vậy, gọi lại hồi tưởng đến lần đầu hai ông Tiền, Phủ ra tòa, và tòa chỉ phạt mỗi người có 15 ngày đày treo, tuy tội, nếu cho là tội, cũng nặng như vậy đấy. Nhưng lo Thượng Thâm đã xử lại, đã tăng 15 ngày lên 8 tháng, và ông tòa lên bản án ấy, sau đó ít lâu, đã phải đổi vào trong Nam.

TĂNG TIỀN HỌC

TỪ ĐÂY, tiền học phí các lớp Cao-đẳng Tiểu-học trường nhà nước đều tăng lên bốn mươi phần trăm.

Đó là một điều đáng phàn nàn. Học là một sự cần, nhất là đối với xứ này đương đi về sự vô học, sự đói nài. Ngày xưa, hồi chữ nho còn thịnh, ai cũng được học cả, cũng có cơ đồ Trung, cũng như ở bên Pháp, hồi Cách mệnh năm 1789, ai cũng có cơ lên làm nguyên soái hết.

Nhưng đến nay, việc học là một việc rất khó khăn. Trường U, được vào học dù là việc khó; đó được bằng sự học lại khó hơn; thì để lấy một chỗ ngồi trong trường Cao-đẳng Tiểu học nhà nước là một sự khó đến tận tận.

Vậy mà được vào rồi, còn phải trả học phí. Đối với những nhà giàu thì không nói làm gì, song đối với nhà nghèo thì tiền ấy rất nặng, luôn luôn bắt cha mẹ học trò phải lo lắng. Phần đông học trò được vào trường Cao đẳng tiểu học là nhà nghèo cả

TUẦN LỄ MỘT

lặng tiền học phí tức bắt cha mẹ họ chịu một số tiền quá lớn. Tăng tiền học phí, tức là một phương pháp để loại con cái nhà nghèo và con cái của những ông kỹ, ông phú, lương ít ra ngoài trường cao đẳng tiểu học nhà nước.

Như vậy, tăng tiền học, là không có tính cách xã hội chút nào; trái lại nữa. Tăng tiền học đã không có lợi cho công quỹ là bao nhiêu, mà đi hơt cho rất nhiều gia-dình, chính phủ không nên trừ trừ nữa, có mà bài cái lệ ấy đi.

LUẬT VARENNE

BẢO GIỮ ai cũng mong bài luật Varenne và luật Hobin hiện hành ở Đông-pháp.

Tuy nhiên, còn có nhiều người, ngay trong làng báo cũng vậy, không rõ tư do ngôn luận là gì. Họ cứ tưởng tư do ngôn luận là muốn nói thế nào cũng được, vu không người ta cũng được.

Họ tưởng thế là họ tự do. Tư do đầu là tư do gì cũng vậy, đều có giới hạn; giới hạn của tư do người này là sự tự do người khác. Riêng về tư do ngôn luận, ta mong gì?

Mong được hưởng chế độ của đạo luật năm 1881 hiện hành ở bên Pháp. Mà đạo luật ấy giải thích chữ tư do ngôn luận rất rõ ràng và định rõ quyền hạn sự tự do ấy một cách rất minh bạch.

Về sự phi báng trên một báo chẳng hạn, luật năm 1881 phạt tiền và phạt tù kẻ vu khống người khác cũng như luật Varenne. Có điều khác, là nếu người bị phi báng là một viên chức nhà nước, thì ở bên Pháp việc phải

đem ra tòa đại hình, còn ở đây thì tòa tiểu hình có quyền xử. Còn đối với cá nhân, thì dù là ở Pháp hay ở đây, tòa tiểu hình cũng có quyền xử cả.

Về việc đăng bài trả lời trên báo, thì theo luật 1881 cũng như theo luật Varenne, một tờ báo đã công kích một người nào phải đăng bài trả lời của người ấy, nếu không sẽ bị phạt.

Vậy ta cần biết rằng lúc ta xin tư do ngôn luận, không phải là ta xin sự lạm dụng quyền tự do ấy.

Hoàng-Đạo

Độc giả Ngày Nay với đồng bào bị lụt

Ngày Nay nhận được các những độc giả sau đây một số tiền quyền nhờ Ngày Nay chuyển giao cho ban cứu tế nạn dân bị lụt :

Mme Lưu thị Tân Chơn lora 2p.00
M. Nguyễn văn Đài, Gò Công 1p.00
M. Nguyễn văn Nam » 1p.00
M. Điền văn Cần » 1p.00
M. Đỗ tấn Ưu » 0p.50
M. Phạm văn Đăng » 0p.50

Anh em tổng sự tại sở Công-Chinh Kompong Thom (Cao-mên) 30p.00

Chúng tôi thay lời nài, đân cảm ơn các bạn độc giả hảo tâm.

Ngày Nay

Tối 2 Octobre này, hồi 9 giờ ở hội quán Khai-Tri-Tiền-Đức

Là một ngày hội do Thượng đôn tổ chức, lấy tiền giúp đồng bào bị lụt, có ông Thống-sư Châtel và ông tổng đốc Hoàng trong Phủ chủ tọa



CẢNH SAT— Đêm tối mây đứng đầy lăm gì?

TRÔM— Thưa ông, tối đang tìm xem khóa cửa nhà nào cho cái chìa này vào vừa để trả lại người ta.

Đủ các một danh ca và danh cầm thì nhau trò tài để hiến các nhà từ thiện một buổi ca nhạc có một không hai. Xin các ngài chờ để lỡ dịp. Về đá bắt đầu bán ở 44 phố Hàng Bè. Mua mau mau kẻo hết.

Có Bar Américain do các cô và các bà quý phái trông nom.

Các ngài muốn thưởng thức những cuộc vui đặc biệt này. Xin giữ chỗ ngồi trước.

Ban tổ chức
Ai muốn hỏi điều gì, xin lại nhà ông Trương-kỳ, 44 phố Hàng Bè, giấy nói số 325

CHỢ PHIÊN

Nhiệm bà vợ các võ quan sẽ đến quyền ở các chiến người Âu và người Á, rồi dựng lên một chợ hàng tạp hóa bán lấy tiền giúp dân bị lụt.

Các nhà thương mại có thể đưa hàng hóa cho các bà đi quyền, hay mang đến nhà bà: Jean Charbonneau, Hotel de la Seme Brigade, 19 phố Maréchal Joffre.

Hãy gửi cho bà này những phiếu hàng hóa « bons » nếu hàng hóa ấy không để lâu được.

Chắc các nhà thương mại sẽ vui mừng được giúp các bà làm việc thiện.

Và chúng ta sắp sửa mà đi sắm đồ dùng để giúp dân bị lụt.

Nhiều Hàng mùa thu và mùa đông mới sang

Đủ mặt hàng tơ, lụa, len mại áo và manteaux đủ các kiểu, các màu rất nhã và hợp-thời. Nhưng toàn tơ tuyệt đẹp

Hàng tây hàng lụa và hàng nổi hoa
CÓ BAN ĐÚ LEN, GIẤ, ĐÈ MÀY QUẦN AO TÂY.

Xin mời đến xem mẫu hàng. Với thư thương lượng cho

MAI-ĐỆ

26, Phố hàng Đường — HÀ NỘI

NGƯỜI VÀ VIỆC

THỦ BẠO

KHÔNG phải một vài con chiến ghê mất dạy trong làng báo Annam mới vô không.

Bên Pháp cũng vậy. Có điều không phải là vì thù riêng, nhưng mà là để bênh vực cho một lý thuyết, một đảng phái.

Muốn tỏ rõ rằng chính phủ Bình dân không biết cái trị thuộc địa, bọn phần đông bên tay đảng những tin bịa đặt một cách lạ lùng.

Theo họ, ông Phan châu Trinh đã bị kết án tử hình về tội phản quốc. Được ân xá, ông ta được ngay chính phủ cử làm cố vấn cho ông toàn quyền Pasquier.

Ông Phan bội Châu, chỉ là một thường phạm, mà được ngồi trong ô tô hôm của các ông thủ hiến để đi du ngoạn các phố phương.

Những người chính trị phạm can vào việc Yên-bá được tha, được vô về, được ăn yếm, và được chính phủ thuộc địa... gần mẽ dạy nữa!

Thật là sung sướng cho những chính-trị phạm Việt-Nam đương mong mới được yên ổn làm ăn. Họ còn đợi gì mà không viết thư sang cho ông Léon Daudet ở báo *Action Française* hay ông Tar-dieu ở báo *Gringoire* cảm ơn các ông đã gần mẽ-dạy cho họ, và đã cho họ sống, dần là sống trường trọng, trong sự âu yếm, ân cần của chính phủ.

ĂN CỎ

HỒI kinh đó Huê thất thủ. một con đầu khấc bốn chữ « Đinh thần chi án » làm từ năm Tự Đức thứ 28 không may thất lạc. Có lẽ một ông đại thần nào đeo ấn bị giết, hay là đeo ấn trốn đi mất.

Bỗng gần đây, ông Garnier, ở Marseille, lục lợi trong ống đờ



HUYNH ĐỆ GIAO THỦ TỨC

NGÀY NAY SẼ CÓ NHỮNG

CUỘC THI

RẤT MỚI VÀ NGỘ NGHĨNH.
NHIỀU GIẢI THƯỞNG.

cỏ, tìm ra cái ấn cổ kia. Ông ta đồ rằng tờ phụ ông ta sang Tour-rane buồn bán kiếm được cái của quý ấy về.

Rồi ông mượn ông Sogny, chánh sở mật thám trong Trung, đưa trả cái ấn đó về triều đình Huế. Cái « nghĩa-cử » ấy đã có kết quả : ông Garnier vừa được Triều-dinh thưởng chiếc Long-bôi-tinh.

Thật là may cho ông Garnier vậy. Nhưng ấn cổ còn nhiều cái thất lạc đi, vậy những ông nhà giàu muốn được ăn vua mưa nước, nên có mà đi tìm tòi, lục lợi, may ra vô được cái ấn cổ là ăn thua rồi.

Nghe tin này, chắc ở các hàng đồ cổ, các xô xinh, các rãnh công, có lắm người đi khom lưng tìm kiếm. Biết đâu lại không được cái long bội tinh!

BÓN RÚT...

ONG Xuân - Tiêu trong báo *Effort* đã làm một công việc có ích : đem hết thầy những người, những hạng bòn rút tiền của lương dân để vào túi ra trước tòa án dự luận.

Thật bất, có nhiên là ngân hàng Đông-Pháp với lơ lơ hàng triệu mỗi năm, nhà ngân hàng có quyền thế nhất Đông-dương, nắm cái độc quyền làm giấy bạc. Rồi đến độc quyền muối trong tay bọn Trần trịnh Trạch và Cana : độc quyền vận tải trong tay Công-ty xe lửa Văn-Nam và công ty Lộc-Ninh ; độc quyền hàng hải trong tay Hàng hải công ty ; độc quyền điện, độc quyền nước... chỗ nào, quay ra chỗ nào cũng là thấy độc quyền bết thầy. Rồi đến tiền của công nho bỏ ra giúp không nhiều công ty : công ty Hàng hải, công ty Lộc-Ninh... và những viện quốc tế không có lợi gì cho Đông-dương cả.

Rồi đến tiền quỹ Đông-dương đưa ra đỡ mẫu quốc, tiền quỹ Đông-dương đưa ra tiêu về những việc huy hoàng... đó là không kể những số tiền tiêu bị mất không ai biết tới.

Nói tóm lại, vì những độc quyền với những món tiền khổng lồ tiêu đi một cách mau lẹ, mà xứ Đông-dương mới đi mau chóng đến xứ nghèo nàn, trong lúc nhân dân đói khổ, cực khổ...

Có lần, bàn đến việc cường bách đầu quân, một tờ báo tây có hỏi : tiền ? tiền đâu ? hay là lại tiền của bọn khổ rách áo ốm?

Xem qua những việc kể trên, ta có thể trả lời : tiền lấy ở đây chứ còn ở đâu nữa.

Đầu không có việc cường bách đầu quân nữa, cứ tính những số tiền bỏ phí để bắt thuế cho dân, cũng đã là há cho dân lắm rồi. Nhưng lại không há cho lắm tay lý tài bụng phê. **Hoàng-Đạo**

BAO « TÂN VIỆT NAM » VÀ THAI ĐỘ HÈN NHẤT CỦA PHAN TRẦN CHỨC

BÁO *Tân Việt Nam* đã đăng bài phản đối của chúng tôi.

Nhưng kẻ đã làm bậy còn dám chua thêm một câu rằng :

« Tuy vậy, một nhà buôn ở phố hàng Đào cũng không mất kém một cái cravate, mà kẻ lấy cắp là N. T. L. đã bị thộp ngực, nhưng có người đến van lơn giúp nên lại được tha ».

Tân Việt Nam đăng câu này có cái đã tâm vụ không ông Nguyễn-tướng-Lân, quản lý báo *Ngày Nay*, điều mà một nhà viết báo lương thiện không bao giờ thêm làm.

Trả lời *Tân Việt Nam*, chúng tôi xin đăng bài của ông Nguyễn-tướng-Lân :

« Cách đây hơn một năm, có một việc lỗi thời xảy ra giữa một hiệu buôn ca-vát ở Hanoi (hiệu Đức-Quang, phố hàng Đào). với ông Nguyễn-tướng-Lân (1), họa sĩ, tốt nghiệp trường Mỹ-thuật Đông-dương.

Việc ấy, sau xét ra chỉ là một sự hiểu lầm, và ngay khi đó, hai bên đã giải xếp xong câu chuyện. Tuy vậy, cũng có một số người vì ghen ghét họa-sĩ, bầy đặt ra những điều vu cáo không bằng cớ.

Nhưng đây là việc riêng của ông Nguyễn-tướng-Lân (2), họa sĩ.

Gần đây, báo *Tân Việt Nam* do ông Phan-trần-Chức chủ nhiệm, tức vì *Ngày Nay* đã công kích cái chương trình « kiến thiết » — tòa nhà Việt-Nam — của ông ta, mà ông dưới lý không tranh biện được. Ông ta bèn tìm cách công kích lại hội Anh-Sáng, và lợi dụng một sự trùng tên ngẫu nhiên, vu cáo tôi và định đeo mồi ngờ vào trí độc giả.

Ông Chức dùng thủ đoạn đó thực là hèn nhất, không xứng đáng là một nhà làm báo chút nào cả.

Phạm đến danh dự riêng của một người là một việc không có tính cách tranh biện trên tờ báo, thế mà ông Chức còn định nấp mình sau chỉ dụ Varenne 1927 để là n cái mặt bị oan ức nếu việc đưa ra trước pháp luật.

Tờ báo không phải là chỗ để đặt điều vu cáo sâng. Và những kẻ ngu hiểm như Phan-trần-Chức, ta chỉ nên coi như có nợ độc cần phải trừng trị chứ không có thể coi như một nhà viết báo ngang hàng được.

Trong số T. V. N. số 9, sau khi đăng bức thư phản đối của *Ngày Nay*, Phan-trần-Chức vẫn còn đùng mảy chữ viết tắt N. T. L. để mập mờ vu cáo nữa. Sự đó đủ tỏ một cách rõ rệt cái hèn mặt (lâcheté) của hắn.

Nguyễn-tướng-Lân

- 1) Hiện giờ đang dự cuộc Đấu xiao (Quốc-tế ở bên Pháp. Có lẽ ông Chức biết sự đó, nên mới lợi dụng cơ hội ông ta đi vắng để vu cáo.
- 2) Trùng tên với người viết bài này.

PHÒNG VẼ — — — KIỆU NHÀ

NGUYỄN BÁ CHÍ

Kiến-trúc-sư

HANOI — n° 61, Rue de Takou
HAIPHONG — n° 82 Ac O' d'Endhal

DIỀM



(hay điềm báo, vì không biết «Phô thông bán nguyệt san») là báo hay là sách)

«THẦN HỒ»

THẦN HỒ «truyện dài rừng rợn» của Tchya, các bạn đã có người đọc rồi chứ? Thật không có câu chuyện nào ngờ ngẩn bằng. Ngờ ngẩn vì cách viết của tác giả.

Ta hãy xem chỗ tả nhà thiên sạ lịch định bản hồ. «... Ông Bình ngồi cách con ác thú ở ngoài non hai mươi thước tây... Nếu ông bắn, hòn đạn sẽ tring nổ để dăng, nhưng chỉ xuyên vào mang tai, vào cánh sườn hay màng mỡ. Khẩu súng hóa mai ông đeo trên vai không phải là súng tốt, bản đến ba mồi cũng chưa chắc giết được hồ.»

Vì thế, ông Bình không dám bắn. Độc giả cũng chịu là phải, nhưng mấy trang sau, lại thấy ông Bình đi ô-tô. Thế nghĩa là ông sống về gần đây. Vậy ông ta sao không ra Hà Nội mua một khẩu súng tốt, hay mồi quách ông đôn tây ở Thanh-hóa vào giết hồ có hơn không? Vì con hồ ấy phá hại và đã giết chết nhiều người cơ mà?

Ông Bình bèn nghĩ cách khác để giết hồ. Mẹo của ông rất tài tình. Ông bảo người con ông lấy thùng chấu bằng cối quân đá mịn, trông như «thăng người Michelin mặc áo lam bằng bóng ô tô». « ở trong có mìn một lượt quân áo bóng chần nửa, hóa nên trông to lớn như con bọ mòng » (lời tác giả).

Àn mìn thế, rồi người con đến rón hồ chơi: « hồ vừa diềm tiết, vì lúc nổi bị tranh mất mồi, nhậy chồm lên xông lại vô cơ 1 vật bất nhủ ấy (tức là người kia. Nhưng... nhậy đến gần nó, con vật đó lại nhào đi tránh, né rất tài tình... Nó cứ thoãn thoãn nhậy đi nhậy lại làm cho hồ càng ngày càng nóng mầu diềm cuồng. Hồ hết vô lợi đứng nhìn, hết nhìn lại vô, nhưng không tài nào cướp lại được mồi vô vô chết được cừu đích... Song đến giờ Đâu thì hồ như hơi chán, hơi mệt, bỡi lẽ những cái vô, những cái chồm nhậy nè, cứ sát cận mình đều vô công hiệu...»

Ấy đó, người kia mìn quân áo thế, mà còn thanh nên đến nổi hồ mệt và vô không được. Nếu quân áo thường thì chắc nhanh nhẹn đến đâu? Như vậy cơ việc nhậy tránh thế mà dám hồ có được không? Có phải «chui tuột vào bụng hồ» (sic) làm gì nữa.

Nhưng nếu thế thì đã không nên chuyện !

Thần hồ báo thú mới lại là nữa. Ông Bình đưa cả nhà lên ô tô đến huyện Cẩm-thủy để tránh nạn; nhưng Thần hồ theo cầu chết. Còn hai đứa cháu, thì một đứa phải chui xuống hầm, — nhưng sau cũng bị thần hồ dùng phép thôi miên lôi lên giết đi — còn một đứa chạy trốn ra Hà-nội để kể chuyện cho tác giả nghe.

Người ta chắc nhà thiên-sạ của Tchya muốn để hồ-à-nh thật cho đỡ buồn, chứ nếu không, ông đã đem vợ con lên tỉnh mà ở có phải yên ổn không. Vì thử ông ta ra Hà-nội mà ở trọ khách sạn Métropole thì hồ nào còn dám tới.

Chuyện «Thần hồ» vô lý đến như thế. (Không phải vô lý ở chỗ hoang đường) Ông Tchya chắc chưa trông thấy hồ bao giờ (trừ hồ Bách-thụ) nên mới tưởng nó chậm chạp như con lợn.

Tôi quên chưa nói đến cái anh Mãnh kia «chui vào bụng» để làm gì. Các bạn có đoán được không? Anh ta « điềm nhiên thu hình dưới bụng hồ » — như khi đi xem tuồng Tàu — để ông bố nhảy ra, mà may trước mặt hồ, và như thế, dù hồ nhảy như con cóc (vì lúc nào anh con tinh nghịch kia cũng ở dưới bụng) ra đến chiếc cầu tre. Ở đấy, người con thì hai đã phục sẵn, tìm cách cắt... đường vật của con mãnh thú.

Tôi không bịa dẫu. Chính mưu mẹo đó hồ của ông Tchya đấy. Và con hồ trong truyện nó cũng kỳ dị như thế, nên có mới là Thần-hồ. Chứ nếu là con hồ thường như mọi

con khác, thì nó đã không bị thua.

Ông Tchya báo truyện Thần-hồ của ông ta rừng rợn lắm, và từ tế khuyển người đọc chớ xem về đêm khuya.

Nhưng giá người yếu bóng vía đến đâu, mà đọc truyện Thần hồ bèn cạnh một bộ xương người, trong một cái lều dài có, giữa rừng hoang, cũng không thể thấy gì được.

Vì sao? Vì câu chuyện ngờ ngẩn đó đã làm cho người kia bực mình mà quên cả sợ !

Cách ngôn mới : Xoàng như truyện Thần-hồ của Tchya.

NGƯỜI ĐIỀM SÁCH Phu thêm. — Viết xong, Người điềm-sách mới thấy mình đã phi mực quá để bình phẩm một truyện có một thứ giá trị như giá trị truyện Thần hồ.

Và tự cho mình là ngờ ngẩn cũng chẳng kém gì tác giả.



— Bác Xã này, ông Đốc dẫn mỗi ngày phải uống sáu «củ dĩa» thuốc mà tới đi mượn cả hàng xóm cái được có năm cái thế thì có bere không !

«Xung quanh Thần Hồ»

(dẫu dè của báo Ich-Hữu)

CHÚNG tôi đã can... chúng tôi. Nhưng chúng tôi vẫn phi cười. «Xung quanh Thần hồ» cái đầu dè «ra vô» lắm.

Làm như Thần hồ là một tác phẩm.

Và làm như cái tác phẩm ấy gây nên một cuộc «bất chiến» trong làng văn.

Tôi tát làm sao! Bởi thế chúng tôi không thể nín cười được.

Báo Ich-Hữu khoe rằng «Thần hồ» bán chạy là lung. Nghĩa là «Thần hồ» có giá trị lạ lùng. Ich-Hữu tin là thế.

Và vì thế «chúng tôi» được thấy cái thông minh của Ich-Hữu.

Nó cũng lạ lùng.

Báo Ich-Hữu lại khoe rằng truyện «Thần hồ» bị chúng tôi gièm pha.

Và kêu rằng chúng tôi chỉ trích quá đáng.

Ich-hữu tửi thảo vì những tiếng mắng mỏ của Hân-đài-san.

Làm như Ich-Hữu và những tác phẩm của báo ấy đàng và bệnh vực cũng có một vài cái hay ho nhỏ nhỏ.

Về sự thực tượng, Ich-hữu được cái khá dỗi dào.

Dưới đây là lời ông... ông... ông... Tchya, ông ấy trả lời Hàn-đài-san.

Đại khái ông ấy nói: a) ông ấy cảm ơn Ngày Nay đã bề nhưng lỗi mà ông ấy nhận

b) ông ấy không nhận những lỗi mà ông ấy có. Thi dụ : tạo hóa giết mình. Ông ấy bảo : tao hóa cũng chẳng khác gì bạn vật.

c) Peng Siao là một tên ông ấy bịa ra để đặt cho một người Mường.

Đã bịa ra thì tên ấy có vô Thổ, hay Áng-ê, hay Ma-la-bà, cái đó ông ấy không chịu trách nhiệm.

d) ông ấy khiêm tốn nhận rằng ông ấy «chỉ là một thi sĩ kiếm tiêu thuyết giả»

e) Và khi người ta mĩa mai báo ông ấy là nhà mỹ-thuật, ông ấy liền cao đàm thú nhạn rằng : «Cái đó đã hão!»

Chúng tôi lán ra cười một lúc, rồi chúng tôi trả lời ông... ông... ông Tchya !

a) Chử dăm nhận câu cảm ơn của ông dẫu a, vì sự ông chưa biết đến bao giờ mới hết on chúng tôi.

b) Tạo hóa mà lại là bạn vật? Không phải đâu! Ông... ông... Tchya ơi! Ông cứ hỏi bạn hữu của ông hoặc chú khờ ngẩn nghĩ cho kỹ mà xem, ông sẽ hiểu là ông lầm.

Nếu ông ngẫm nghĩ không hiểu được, chúng tôi thực lấy làm buồn.

Nhưng không lấy làm lạ.

c) Chúng tôi cũng không lấy làm lạ khi ông cứ nhất định tưởng rằng bất cứ một cái tên bả-lạp nào cũng đem đặt được cho nhân vật trong truyện, dù truyện ấy là của ông (1).

(Xem tiếp trang 826)

1er OCTOBRE 1937

Khớp ĐÔNG DƯƠNG, cùng trong một ngày Thứ Sáu, 1er Octobre 1937. Số bán số đầu :

« CƯỜI »

TUẦN BÁO TRẢO PHÙNG VÀ VĂN CHUÔNG

58, Đường Gia-Long — HUE

CHỦ BERT : TRAN-THANH-MẠI

Sẽ có những nhà văn danh tiếng sau này viết giúp :

Phan-cao-Cùng — Phan-vân-Dật — Hân-mặc-Tử — Hoài-Thanh

Lưu-trọng-Lư — Trần-thanh-Mại — Vũ-trọng-Phụng — Đỗ

Đức-Thu — Trần-thanh-Tinh — Trương-Tửu — Tú-Mỡ

(Trong Tự Lực Văn Đoàn) — Nguyễn-thức-Tê — Thực-Đức — Thạch

Định — Thiệu-Lãng — Phan-bội-Châu và Huỳnh-thúc-Kháng

Tranh ảnh của Hoa-sĩ Tôn-thất-Đào, 151 nghiệp Trường Mỹ-Thảo

Đông-Dương

Một số 16 trang — Giá bán : Op08 — Một năm : 3p50

ÁNH-SÁNG

RE 1937

« ÁNH SÁNG » VỚI ĐỒNG BÀO BỊ LỤT

Ban trị sự tạm thời Ánh Sáng đã điều đình với ông Công sứ Haelwyn tỉnh Bắc-Ninh đến chủ nhật 8 Octobre này mang hơn 80 tạ gạo đến huyện Lang-Tài giúp nạn dân ở mấy làng vùng đó

Chương trình hành động của Ánh Sáng trong mùa rét năm nay

Vì có nhiều ban biên tên vào hội Ánh Sáng yêu cầu ban trị sự tạm thời tổ chức thêm nhiều cuộc vui lấy tiền giúp đồng bào bị lụt và hội Ánh Sáng, và những buổi cô-dộng ở khắp trong nước từ Nam chí Bắc, để cho ai ai cũng hiểu rõ mục đích Ánh Sáng và vào hội Ánh Sáng, chúng tôi vui lòng tuyên bố chương trình hành động của ban trị sự tạm thời trong mùa rét năm nay để các bạn cùng rõ.

Tuyên lễ Ánh Sáng hoãn đến mùa xuân năm tới

Trước kia ban trị sự tạm thời đã ấn định nhiều ngày vui liên tiếp ở Hà-nội để lấy tiền dựng một thôn Ánh Sáng đầu tiên.

Không may, đồng bào mấy tỉnh vùng Bắc mắc nạn vỡ đê, Ánh Sáng không muốn tổ chức những tuần lễ vui trong khi các hội cứu tế, các nhà đương chức đang lo lắng quyền tiền cho nạn dân bị lụt. Vì vậy, những ngày vui liên tiếp, vì đại, đặc biệt, của Ánh Sáng, xin hứa hẹn với các bạn đến mùa xuân năm tới.

Dựng nhà kiểu mẫu Ánh Sáng ở vùng bị lụt

Trong một buổi hội họp, ban trị sự tạm thời hội Ánh Sáng đã cử ban chuyên môn trông nom việc dựng nhiều nhà kiểu mẫu Ánh Sáng ở vùng bị lụt. Ngay sau khi nước rút hết, ban chuyên môn Ánh Sáng sẽ về tận nơi xem xét và giao thiệp với các nhà đương chức để trừ phiền dựng những căn nhà kiểu mẫu đó.

Tổ chức một buổi cô-dộng lớn ở thành phố Hảiphong và dựng một căn nhà kiểu mẫu gần khu hội chợ H. P.

Theo lời yêu cầu của ban Nguyễn Thiệu, ban trị sự tạm thời hội Ánh Sáng đã ủy ban tổ chức, ban cô-dộng, và ban chuyên môn Ánh Sáng dự định tổ chức một buổi cô-dộng lớn ở thành phố Hảiphong trong dịp hội chợ và dựng một căn nhà Ánh Sáng để công chúng có dịp khảo xét những cái tiện lợi, đẹp đẽ của kiểu nhà Ánh Sáng. Sau khi hội kiến với ông Đốc-ly Hảiphong, ban trị sự tạm thời đã bắt đầu các công việc tổ chức buổi cô-dộng lớn

ở Hảiphong và dựng căn nhà Ánh Sáng đã nói trên.

Dựng một làng Ánh Sáng kiểu mẫu ở huyện Bất-bạt tỉnh Sơn-tây

Vì có ban Nguyễn đình Tại, tri huyện Bất-bạt tỉnh Sơn-tây, một hội viên của Ánh Sáng, yêu cầu ban chuyên môn Ánh Sáng giúp sức để dựng một làng Ánh Sáng ở huyện Bất-bạt, ban trị sự tạm thời đã ủy ban chuyên môn trông nom về việc này, và hết sức giúp bạn Nguyễn đình Tại đạt được ý muốn.

Hội Ánh Sáng mong rằng nhiều hội viên khác, nếu có thể, sẽ hưởng ứng bạn Nguyễn đình Tại để cải cách lối sinh hoạt của dân quê và đưa họ lên trên một con đường sáng sủa, quang đàng.

Ánh Sáng cần rất nhiều bạn nhiệt thành với công cuộc của hội

Ánh Sáng có rất nhiều hội viên trong thời kỳ thành lập, nhưng Ánh Sáng là một công cuộc của cả một dân tộc mong lẫn cho nhau có một tương lai tốt đẹp hơn hiện tại nên cần phải tập hợp hết sinh lực trong nước vào công cuộc chung.

Vậy chúng tôi mong rằng mấy nghìn hội viên Ánh Sáng hiện thời sẽ mới thêm cho Ánh Sáng ban hữu, bà con, trong làng, trong xóm, để số mấy nghìn kia thành mấy vạn, mấy triệu, như thế Ánh Sáng mới đủ sức làm một việc to tát như việc cải cách lối sinh hoạt và đời sống của cả một dân tộc. Chúng tôi rất tin và rất mong ở tấm nhiệt thành của các bạn.

Phạm-vân-Bính
Thư ký ban trị sự tạm thời hội Ánh Sáng

KẾT QUẢ HAI CUỘC THỀ THAO GIÚP NẠN DÂN BỊ LỤT VÀ QUỸ ÁNH SÁNG

TỔNG cuộc Vận-dộng Bắc-kỳ đã làm hai việc nghĩa cử trong lúc khai mạc mùa Vận-dộng năm nay: tổ chức một cuộc đá bóng và một cuộc đấu quyền giúp nạn dân bị lụt và quỹ hội Ánh Sáng.

Theo lời tuyên bố của ban trị sự tạm thời hội Ánh Sáng, một nửa số tiền thu được hội Ánh Sáng sẽ mua gạo đem phát cho nạn dân ở mấy vùng bị lụt.

Đội đá bóng và kết quả của hai cuộc thiêu đấu đã nói trên.

Cuộc đá bóng ở Stade Mangin
Những khoản thu:

Bán vé	203\$60
Ông Thống-sứ Châtel quyền	5.00
Cộng	208.00
Những khoản chi:	
Thuê kẻ lại vạch vôi ở bất Mangin	3.70
Nước chanh, rượu bia cho phường nhạc nhà binh và các cầu thủ	4.28
In vé	6.50
Công treo banderolles	1.00
Hai tấm banderolles lớn	16.20
Dầu Ánh Sáng để đóng vào vé	0.20
Tiền thuê vật	0.28
Tiền thuê rạp của thành phố	42.60
Cộng	74.36
Còn lại:	208p.60 - 74.36 = 134p.00

Cuộc đấu quyền ở nhà hát lớn

Những khoản thu:	
Bán vé	247\$50
Ông Thống-sứ Châtel và ông Đốc-ly Virgilli quyền	13.00
Cộng	260.50
Những khoản chi:	
Tiền công dụng võ đài trong nhà hát	24\$80
Tiền in 100 affiches	10.00
Tiền tem affiches và công gián	13.73
Làm 4 cái banderolles và 3 cái clichés chiếu lên màn ảnh	32.00
Tiền in vé	4.50

Tiền xe cho plantons 0,50
Chi tiêu lát vật 2,50
Cộng 88,03

Còn lại: 260p.50 - 88.03 = 172p.47

Cả hai buổi thề thao được là: 434p.24 + 172.47 = 306p.71

Tiền mua gạo giúp nạn dân bị lụt: 306p.71 = 2 = 153p.35

Số tiền này đến chủ nhật 3 Octobre 1937, ban trị sự tạm thời sẽ đem sang Bắc-ninh cùng với số tiền của các nhà hảo tâm gửi đến mua gạo phát cho mấy làng bị lụt ở huyện Lang-tài.

Mấy lời cảm ơn

Hội Ánh Sáng cảm ơn:

T. C. V. B. Đ. K. đã tổ chức giúp hai cuộc thề thao.

Ông Thống sứ Châtel và ông đốc lý Virgilli đã đến chủ tọa hai cuộc thề thao Ồn.

Ông Allen đã tặng một cái giải thưởng bằng tròn lấy tên giải thưởng Ánh Sáng.

Bao Ngây Nay đã tặng một giải thưởng bằng tròn lấy tên giải thưởng Ngây Nay.

Hiệu G. M. R. đã chịu tiền in 12.000 tờ prospectus.

Các ông Simart và De la Pommeroye đã chiếu quảng cáo lên màn ảnh không lấy tiền.

Thành phố Hanoi cho mượn nhà hát lớn.

Và tất cả các võ sĩ cùng bạn bóng tròn Ancre sportive, Racing club, Stade Hanoien và Eclair đã giúp sức một cách tận tâm.

Hội Ánh Sáng

Danh sách những bạn gửi tiền nhờ Ánh Sáng dong gạo phát cho nạn dân bị lụt

Và danh	1\$00
Trần hữu Thâm (hồ xa Phú Vinh)	3.00
Lê đức Thứ	
Lê quang San	11.20
Nguyễn Liên và 35 anh em lao-dộng ở Entrecars	
Anh em học sinh năm thứ ba trường thành chung Quai-Nhon	3.41
Một người làm việc Hòa xa Kỳ-lâm	10.00
Cộng	31\$61
Số tiền đã nhận được trước	143.91
Cộng	145\$52

Ánh Sáng cảm tạ các bạn đã hưởng ứng việc làm của Ánh Sáng đối với đồng bào bị lụt.

Mười đồng bạc tặng hội Ánh Sáng

Chúng tôi vừa nhận được của bạn Chu văn Mậu ở Komphon Thom (Cao-mên) một cái ngân phiếu 10p.00 tặng hội Ánh Sáng.

Xin cho lời thành thục cảm tạ bạn Chu văn Mậu.

Ánh Sáng

HIỆU TÂN MỸ VỚI HỘI ÁNH SÁNG VÀ ĐỒNG BÀO BỊ LỤT

Các bạn tình thao về Âu-phục nên lại hiệu TÂN-MỸ, gần bờ Hồ, may y phục mùa rét lợi này.

HÀNG ĐẸP, GIÁ PHẢI CHĂNG, CẢI CÁT KHÉO
Vừa hợp thời trang, vừa làm việc nghĩa. Hiệu TÂN-MỸ sẽ trích ra 5% tiền bán hàng lễ và may trong hai tháng để giúp đồng bào bị lụt và hội Ánh Sáng. — Xin lại mau xem mẫu hàng mới về.

VUI... CU'OI'

CHÂM NGÔN

Ông Nguyễn-năng-Quốc :
Tiền vi quan đạt vi sư (mô)

Ông Nguyễn-quí-Toàn :
Tiền vi (giáo) sư đạt vi quan

Bà lão Nam-Phong :
Gái có công chồng «văn» phụ

Ông Nguyễn-tiến-Lãng :
Người ta thời lấy vợ hai,
Còn mình thời lại đóng vai
«chồng nh»

Các ông Nghị-viên :
Lời nói là chì. Sự yên lặng
là vàng.

Thiều-Quang
Nguyễn-công-Chức
(Hà-yên-Quyết)

Thơ cười

NGƯỜI NGHỀNH NGÃNG

Ngần ngần ngờ ngờ, ngờ ngờ ngầy,
Ngô-nghe ngộc nghếch, nghê người
ngáy,
Ngáp ngừng nghe ngóng, nghiêng
nghe nghềnh
Ngờ ngờ ngàn ngờ, ngoáy ngoáy ngầy.
Ngâm nghĩ ngậm ngùi ngàn ngại ngờ
Nghêu ngoay ngất ngưỡng ngặc ngư
ngầy,
Ngó ngàng, nghiêng ngĩa ngáy ngó
ngồi.
Ngần ngần ngờ ngờ, ngờ ngờ ngầy.

NGÔNG

Quảng-Vân sao lục

Cũng thế

Của B. K.

■ **TÔI NHÂN** — Thừa quan tòa, ngài
đùng phi công đọc lại hồ sơ làm gì
vớ ếch, mà cũng chả cần tìm án để
khep tội tội.

○ **ÔNG CHANH AN** — Anh điên à !
sao lại không cầu lá thế nào ?

— Vì lần trước tôi đốt nhà, cướp
của bị 5 năm tù thì lần này cũng thế.

Đi tâm

Của N. K. II.

— Ông kỹ sư đến chơi nhà bạn. Đến
cửa thì ông gặp thủng lỗ :

— Ông máy có nhà không ?

— Dạ, bầm ông con đi tâm.

Ông kỹ sư đang bước vào phòng
khách, ngồi chờ.

Chờ mãi trong hai tiếng, ông kỹ



— Bồi, cái cốc này không được
sạch ?

— Ông nói lạ, vừa có hơn mười
người uống cốc ấy xong, mà
chỉ có một mình ông chế.

— mà chúng thầy bóng via ban đầu,
ông tiền chạy đi hỏi thủng lỗ :

— Ông máy bảo đi tâm, sao mãi
chưa về ?

— Dạ bầm ông, ông con đi tâm ở...
Đỡ-sơn.

Hiểu nhầm

Của L. Sáu, Hanoi

— Chuồng lợn mà xây gần nhà ở
thế này không tốt đâu ông ạ.

— Không sao, tôi đã kinh nghiệm
hơn mười năm nay, không có một
con nào ở chuồng này bị ốm cả.

— !!!

Khất nợ

Của M. Tâm, Hanoi

CHỦ NỢ — Nay bà, hôm nay bà
bảo đến thứ bảy sau thời bà trả nốt
tiền, hôm nay là thứ bảy rồi, bà có
chưa ?

NGƯỜI CÓ NỢ — Tôi khất với bà
đến thứ bảy sau, chứ tôi có khất đến
hôm nay đâu.

MỘT CUỘC PHÒNG VẤN

của báo «Nhanh nhất Đông Pháp»

PHÒNG VIÊN của báo «Nhanh
nhất Đông Pháp» đến
phỏng vấn mấy người
Huê-kieu từng trải để biết đời giả
và tình hình mặt trận Trung-Nhật
và ý kiến Huê-kieu đối với tổ-quốc
họ.

Một quyền sỏ tay, một cái bút chì,
phòng viên phỏng xe đạp ra hàng
Bồ, hàng Ngang, hàng Buồm là nơi
có nhiều khách trú.

Chưa tìm được ai «nói thật» để
đầu ngõ Sầm Công và sực nhớ đến
chú Liu. Chú Liu là một người bán
phá sáng và rất có nhiều ý kiến hay.

Trời ược, chú Liu đang xoay trần
rang lạc. Chú năm nay phát tài, cái
bung to lắm, nhất là cái rốn sâu
hoắm mà huếch hoặc ra, có thể
đổ được hai xu hăm xối phá sáng.
Thấy phòng viên, chủ nhẹ ràng
cười, gạt gù cái đầu trọc lếch.

Phòng viên niềm nở :

— Tôi là phòng viên nhà báo đến
phỏng vấn chú về việc Trung-Nhật.
— À, làm pháo à ? Phỏng vấn à ?
Cứ phỏng vấn đi, tôi vừa rang lạc,
vừa nói cũng lược mà...

Phòng viên bèn rút quyền sỏ tay
và chiếc bút chì, lại ngồi bên cái
mẫu gò, gần chú.

— Ông Tưởng giới Thạch có chắc
bung thủng nổi quần Nhật không
chú Liu ?

— À, ông Tưởng giới Thạch thích
ăn hăm xối phá sáng lắm, sáng hai
xu, trưa hai xu mà chiều sáu xu
cơ lơ lơ ! ăn phá sáng ! ngồi ăn
phá sáng nghĩ cách đánh giặc chứ.

— Cảm tưởng chú đối với việc
quán Nhật lấy Bắc-bình ra sao ?

— Pác pênh ! Pác pênh à ? Pác
pênh có nhiều hăm xối phá sáng
ấm, mỗi ngày pán năm, sáu tạ cơ
lơ lơ ! Nay mất Pác pênh thì họ
không pán hăm xối phá sáng nữa.

— Cảm tưởng của chú về sự thất
thủ Thên tán ra sao ?

— Thên tán à ! Thên tán à ! cái
lầy hăm xối phá sáng Thên tán có
húng lù, ngon lắm ! Một xu ở Thên
tán chỉ pắng một trình ở Hà-nội
thời lơ !

— Thế chú nói cho tôi biết cái
thái độ của Trương học Lương đối
với cuộc Trung-Nhật hiện thời ra
sao ?

— Trương học Lương à ! Thái độ
Trương học Lương thích ăn hăm
xối phá sáng hơn Tưởng giới Thạch,
thái độ ghê lắm à, mỗi ngày pa hạo
lạc, pa hạo kêu à.

— Chú làm ơn cho tôi biết về đời
không quân của Trương học.

— Phi công Trung hoa nhiều lắm,
pay cao tít lên gần trời, rồi ăn hăm
xối phá sáng.

— Tại làm sao Tưởng giới Thạch
lại bảo quân lính lui ở mặt trận
Thượng hải để làm cho nhân dân
Trung hoa lo sợ ?

— Lối ở mặt trận Thượng-hải là
phải lắm, vì quân lính không có
hăm xối phá sáng.

— Chú làm ơn trả lời cho tôi một
câu cuối cùng này : Tổng mỹ Linh
nữ sĩ đối với việc Trung-Nhật thế
nào ?

— Tổng mỹ Linh nữ sĩ là Trương
giới Thạch phò nhào à, tối với việc
Trông Nhật chến tranh có cái ý
kết pí mặt là lù ng mà ít người pết,
vì cần phải giữ kín.

— Xin chú làm ơn nói cho tôi
biết vì là tin quý hóa là lung cho
báo tôi.

— Nói ra quan hệ lắm, sợ lời thối
to.

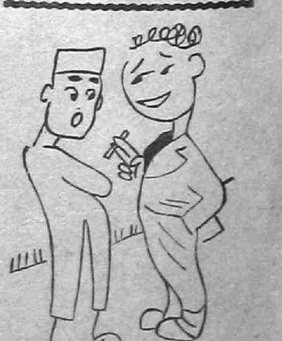
— Thôi, tôi yêu cầu chú làm ơn
nói cho tôi biết, cảm ơn chú lắm
lắm.

— Thực là tôi nề cầu làm tôi mới
lời : Tổng mỹ Linh nữ sĩ có cái ý
kêu : mang hăm xối phá sáng cho
quán lính ở mặt trận ăn, mỗi người
pa xu thôi.

Phòng viên ngả mũ chào chú
một cách rất kính cẩn để vội về
tòa soạn làm việc quan trọng cho
nhà báo.

Từ-sơn

Hà đông



— Nhà tao «thắng tám» quanh
năm !

— ???

— Cứ tao động bò đi đập trống
là vợ tao mới tìm theo mà... mùa su
ừ lập tức !

Các bà, Các cô đều biết

HIỆU MAY Y- PHỤC PHỤ- NỮ

Cạnh nhà thờ lớn

MARIE

4. Mission Hanoi

Đã được Bội-Tinh bạc và giải nhất các cuộc THI Y-PHỤC
Hadong, Haiphong, Huế, Hanoi

Ao rét, nực, manteau, pardessus

kiểu của Học-sĩ **LÊ- PHỒ**

Hạt sạn

Mặc dầu ?

T. T. B. số 174 trong tiểu thuyết « Bão lòng » :

« Cuộc đời của anh giống như cuộc đời một phong lưu công tử, mặc dầu bên trong người ta đoán có nhiều bi-mất.

Làm như cuộc đời một phong lưu công tử không thể có nhiều bi-mất được.

Nước sôi ?

Cũng trong tiểu thuyết ấy :
Hai giọt nước mắt nóng bỏng lăn xuống cặp má chàng.

Chắc chàng đã hăm sôi hai giọt nước mắt ấy lên. Hay hai giọt nước mắt ấy là hai cái bánh xe lửa « lăn xuống » cặp má chàng ?

Bất thành văn

Văn số báo ấy, trong truyện « Tinh me » :

Nàng bư vư một mình với một nhan sắc dễ coi chẳng bao lâu đưa nàng lư lự vào xóm giang hồ.

Một giấc mơ dữ dội

Cũng trong truyện ấy.

Minh đương ngồi mơ mộng...

Nhưng một cơn muỗi đốt nhói dưới chân, hoặc một cơn dãn bay xè xè bông lằm cho nàng tỉnh giấc. Nàng ngo ngáy nhìn quanh tìm mẹ mà chẳng thấy mẹ đâu (vì mẹ nàng chết đã lâu năm sau khi bỏ nàng ra đi từ khi nàng mới ra đời được mấy tháng). Nàng đưa tay dụi mắt, tay đưa lên chợt đụng phải một bên vú nặng, làm cho nàng sực nhớ ra rằng mình chẳng còn bé bỏng lên bốn, lên năm.

Nàng chẳng thấy mẹ đâu là phải lắm, vì mẹ nàng chết rồi. Nhưng mỗi khi nàng đưa tay lên chợt đụng phải một bên vú nặng, mới sực nhớ ra rằng mình chẳng còn bé bỏng lên bốn, lên năm (nàng đã ngoài ba mươi tuổi) thì giấc mơ của nàng dữ dội quá thực.

Văn là người

Cũng trong truyện ấy:
Một cái thủ lợn luộc trông rất là ngon ngon, thông minh.

Nhưng tác giả câu văn ấy thì chẳng ngon ngon, thông minh một tí nào.



BÀ. — Khi xưa một người con gái không bao giờ nghỉ đèn sự ăn mặc như bảy giờ.

CHÁU. — Thưa bà bảy giờ thì người con gái không bao giờ nghĩa đến sự ăn mặc như ngày xưa.

HÀN ĐÀI SAN

Thơ !

Ich Hsu số 94 trong bài thơ « Khóc » :

Lệ rơi vì yêu,
Vì ma non không khít.
Thế thì tuyệt diệu !
Mỗi giọt nước mắt,
Là khúc giây thắt.

Nếu cần có văn mà thi sĩ ha văn « thắt » thì sao thi sĩ không đổi chữ « điệu » ra chữ « điều ».

Thế thì tuyệt diệu !

Mà nếu đã không cần văn thì trong câu năm còn dùng chữ « thắt » làm gì cho tối nghĩa. Tương giá cứ viết :

Là khúc giây thừng.

Có lẽ còn dễ nghe hơn một chút.

Cũng ông Tùng Thanh — Ông nên cải chính ở tờ báo đăng thơ của ông. H. Đ. San chỉ biết nhặt sạn, mà chữ « Bức » trong câu thơ « Nắng Hè » là một hạt sạn. Cứ lời ông cải chính thì chữ ấy là « Lược » chứ không phải « Bức ». Nhưng « Lược » mà không sạn à ?

MỘT ĐIỀU LẠ

CÁC báo đăng tin rằng ở Tourane, mới có một cuộc tịch thu sách vở rữ rội.

Nhà bán sách Việt-quảng và nhiều nhà khác bỗng một hôm được ông cầm đến chơi và tịch thu chơi nhiều sách: nào Phong trào đình công, Thế giới mới và thế giới cũ, nào Chính trị, Kinh tế chỉ nam, Tư bản Đông-pháp... và các thứ sách khác.

Hỏi ra, mới biết rằng những sách đó, bộ Lại của ông Thái văn Toàn có nghị định cấm không cho lưu hành trong địa hạt miền Trung.

Nhưng Tourane là một nhượng địa Pháp như Hà-nội hay Huiphong. Ở đây, nghị định của ông Thái hay ông Toàn không có giá trị gì. Muốn cấm sách lưu hành ở đây, cần phải có nghị định của ông Toàn-quyền. Vậy cuộc tịch thu kia trái với luật pháp, và các nhà bán sách hay xuất bản sách có quyền kiện chính phủ lấy tiền bồi thường chơi.

...Trừ ra khi nào Tourane không phải là nhượng địa nữa và giao trả Nam Triều. Nếu có thật vậy, thì cũng nên mừng cho ông thượng bộ Lại họ Thái.

H. Đ.

NHẮN TÌNH NHÂN QUEN MÀ CHƯA BIẾT

THƯ GÌ CÒ CẢ MỐC

Đêm qua thơ thần dưới trăng rằm.

Tiếng trống trung thu đã hết âm.

Ngắm mặt cô Hằng hình bánh rẻo

Trạnh lòng ta nhớ bạn tri âm.

Tri âm nhi, mấy năm rông rã,

Vắng thơ từ giấy má thâm uhu.

Nhưng nào có phải quên dẫu,

Tình còn khàng khít, tâm âu còn nồng.

Chẳng gặp mặt, nhưng lòng vẫn

hỏi :

Bạn thơ còn son rọi hay không ?

Tí té hay đã lấy chồng,

Mắn ra thường đã con bông, con

mang... ?

Khi tưởng nhớ, những toan thăm

hỏi,

Nghe phân vân, ngần ngại, lại thôi.

Nhờ ai đã đẹp duyên rồi.

Mà anh nó phải con người đa nghi,

Thơ bắt được, thị phi không rõ,

Trận đòn ghen, chẳng bỏ phụ nhau



Cho nên bằng bằng bấy lâu.

Thư tin vắng vẻ, phải đầu lờ tình?

Rằm tháng tám, trăng thanh gió

mát.

Dưới trời thu bát ngát hồn thơ.

Trông trăng sực nhớ người xưa

Cùng ta một mối duyên hồ liú

lãng.

Nên gửi lời thăm « bạn bé »

Bấy lâu nay mạnh khỏe, bình an ?

Mà hồng minh đã đóm đang.

Hay là về mốc nay càng thêm meo?

Thư hẳn gửi người yêu một lá.

Ta nhớ mình, mình nhớ ta chẳng?

Hay là cùng một vầng trăng,

Mãi vui thường nguyệt đêm rằm

với ai ?

Hôn bút

Tú Mỡ

CHỈ CÓ HIỆU

Chấn Long

Số 9 Phố Paul-Bert
(gần nhà hát táq Hanoi)

là có đủ các kiểu giấy phụ nữ Tân Thời và các kiểu ví đầm (sac pour dames) rất đẹp.

BÁN KHẮP CỎI ĐÔNG-PHÁP

Tại 30 Đường Thành Hanoi
N. 30 Rue de la Citadelle
(gần cinema olympia) Tel. 326

PHÒNG KHÁM BỆNH BÁC SỸ

CAO QUAN CẨM
Tổ nghiệp tại đại học đường Paris
Nguyễn Trung-Kỳ bệnh viện quân đội

HOA LIÊU BỆNH NỘI THƯƠNG CHỨNG THAM BỆNH : Matin : 9h à 12h
Soir : 3h à 6h

Có phòng dưỡng bệnh và hộ sinh
Cần kíp mời về nhà lúc nào cũng được.

TIN VĂN...

Câu chuyện kén chồng...

COI-DƯƠNG hôm nọ bảo tôi rằng người ta phân nan về bài của tôi « phê-bình » kịch *Kén chồng* nhiều lắm. Vì tôi bảo vở kịch ấy vô giá trị. Vì tôi chế soạn giả ngớ nghê. Văn văn... Tôi lại phải ngẫm nghĩ đến cái « tác phẩm » kia thêm một lần. Và rất lấy làm hối-hận.

Tôi hối-hận rằng đã nói đến cá tên Văn-Thuật chẳng văn và chẳng thuật một ly nào.

Rằng đã gọi cái công việc kén côi của ông ta là kịch, gọi ông ta là soạn giả, dù sau tiếng soạn giả, tôi có thêm vào hai chữ ngớ nghê.

Vì tôi thấy tôi xúc phạm đến tiếng kịch, tiếng tác phẩm, tiếng soạn giả. Khi dùng những tiếng ấy để nói đến kịch (xin lỗi) của ông Văn Thuật, tôi đã vô tình hạ cái nghĩa văn tự xuống một bậc thấp quá.

Tác phẩm (lại xin lỗi) của ông Văn Thuật phải gọi là cái gì gì kia.

Một vài bạn giàu từ tâm lái cho tôi hơi ác với sự kén côi ấy.

Tôi hơi ác ?
 Không đâu ! Tôi chỉ bất công thôi. Nếu công bình ra tôi không được nhìn ông Văn Thuật quá đến thế. Chứ không ư ?

Vở kịch (!) như thế mà tôi chỉ nói qua có vài câu như thế thôi, chả phải tôi trơ bốc ông Văn Thuật quá đáng rồi sao ?

Hồi thế, tôi vẫn hối-hận mãi.

— Tôi là người bạn thân của anh, anh Lêta vẫn nhớ chứ ?

— Sao không nhớ.

— Tôi muốn anh làm, Lêta à !

— Lêta cũng muốn anh làm, anh từ tế, anh có bụng dạ quảng đại, anh ngay thẳng chân thực... v. v.

— Thế thì Lêta xem hộ bài văn tôi mới làm đây này.

Lêta xem hộ liền.

Rồi Lêta sung sướng bắt tay cái người vừa là bạn thân vừa là bạn nhân có giá trị kia — nếu bài văn ấy có giá trị.

Nhưng nhớ bài văn ấy chỉ đáng là một tờ giấy tội nghiệp bị những



CÓ LÝ

— May mới bảo thằng Tý được một chữ mà đã dám xưng là thầy với nó ?

— Thừa mợ nhưng « Nhất tự vi sư bán tự vi sư » kia a...

THƠ' DU'ÔNG

DẶNG CAO

Phong cấp, thiên cao, viên khiêu ai ;
 Chứ thanh, sa bạch, điều phi hồi.
 Vô biên lạc-một tiêu tiêu hạ,
 Bất tận trường giang cồn cồn lai.
 Vạn lý bi thu thường tác khách,
 Bách niên đa bệnh độc đang đài.
 Đan-nan khổ hận phần sương mấn,
 Lạp-đào tân đình trọc tửu bôi.

ĐỖ-PHÚ

Thơ dịch

*Giới mạnh, trời cao, vượn rúc sâu;
 Bên trong, cát trắng, lợn đàn du.
 Lào rào là rừng, cây ai đâm ;
 Cuồn cuộn sông dài, nước đến đâu !
 Muốn đậm quẻ người, thu nào cảnh ;
 Một thân gia yếu bước lên lầu.
 Kho khăn ngạo ngàn bao là nổi,
 Rượu uống không ngon, chong bạc đầu.*

TÂN-ĐÀ

Bài này mấy năm trước Hoàng-Đạo đã có dịch, xin lưu đăng dưới đây :

*Trời cao, gió đất, vượn kêu sâu,
 Bãi thềm chìm về, cát trắng phau.
 Là ua lo thơ rớt chẳng ngớt,
 Sông dài cuộn cuộn chảy về đâu ?*

*Thơ thu muốn đậm thường là khách,
 Gia yếu, mình ai bước tới lâu.
 Lặn dần sương pha đôi mái tóc,
 Ngậm ngùi nhìn chước rêu lung đầu.*

Hoàng-Đạo

ĐỘ TANG-KIÊN

Khách xá Tinh-châu đi thập sương
 Qui tâm nhật dạ ức Hàm - đương.
 Vô đoan cảnh độ Tang - càn thủy.
 Khước vọng Tinh - châu thị cổ - hương.

GIÀ-BÀO

Thơ dịch

*Châu Tinh đất khách trải mười hè
 Hóm sớm Hàm-đương bụng nhớ về
 Qua bến Tang-kiên vô tích nữa,
 Tinh - Châu ngoảnh lại đã thành quê.*

TÂN-ĐÀ

Cải chính

Số 77. 19 Septembre, chỗ dịch thơ Đường. Dịch giả xin được cải chính ở câu thứ 6 bài dưới, hai chữ « vậy tay » nay đổi làm « với nhau », như thế cũng không mất nghĩa chữ « thủ » ở nguyên văn, mà ra lời quốc văn hơn.

Hiếu

VĂN CUA LÊTA

chữ viết bôi bẩn lên, thì Lêta vẫn yêu người bạn như thường, nhưng sẽ thù người văn sĩ kén côi trong người bạn ấy.

Và nếu người bạn không nghe Lêta cắt kỷ mở văn trong một xó, lại đem in lên báo thì... yêu anh tôi để trong lòng, việc văn tôi viết... phép công tôi bình.

Đó là câu châm ngôn của Lêta.

Vừa rồi tiếp truyện ông Hồng Quang, tác giả một tập thơ, một vở kịch in rồi, và một vở kịch chưa in. Tôi phải nhắc đến câu ấy cho bạn khỏi giận.

Buồn cười đảo đề !

Vì Lêta có nhiều kẻ thù đảo đề.

Cũng chỉ vì Lêta thù nhiều kẻ. Hay nói cho đúng, Lêta thù những cái dở hơi, cái tầm thường, cái « nhà văn » kén côi ở trong những kẻ kia.

Chứ Lêta ghét gì chính người kẻ ấy ?

Già anh chỉ đi bán lạc rang, làm nhà buôn, một viên tham, hay là viên quan đi nữa, tôi cũng không nói gì đâu ! Nhưng nếu anh làm quan chưa bằng lòng lại đi làm văn sĩ, mà văn sĩ đó, thì... (lại xem câu châm ngôn của Lêta).

Bút chiến

Bút chiến nghĩa là :

Tôi vạch cái dở của một vài nhà « văn sĩ » ra, một vài nhà ấy không cãi tôi (vì cái lẽ dễ hiểu là không cãi vào đâu được). Nhưng... Nhưng « a cứ phao ngôn cho nó một tiếng xấu », các nhà ấy nghĩ thế. Thế rồi chọn lấy một tiếng xấu để phao.

Như thế này này :

Tôi viết : ông Tề viết vào tôi. Cái văn tôi của ông Tề đây : (tôi trích văn tôi của ông Tề). Và tôi chế. Ông ta bị chế, liền « bút chiến » với tôi.

— Ông Lêta nghiêm !

Tôi chế nữa.

Ông ta kêu lên nữa :

— Ông Lêta đi phá nhà.

Tôi lại chế nhiều hơn.

Ông Tề kêu to hơn :

— Ông Lêta đến phá nhà tôi !

— Ông Lêta đi phá nhà, giết người, ăn mưu, có súng lục trong mịch, vãn văn, vãn văn...

Hùng hồn là !

Lêta

PÉTROMAX RAPID

N. 827 — 200 Bougies.

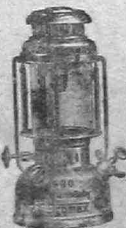
1 litrê dầu đốt đặng 18 giờ

N. 828 — 300 Bougies.

1 litrê dầu đốt đặng 12 giờ

820 — 500 Bougies.

1 litrê dầu đốt đặng 10 giờ



Đèn MANCHON kiểu mới rất tốt và

Mới phát minh tại bên ĐỨC

PÉTROMAX - RAPID N° 827 - 828 - 829

ĐỐT BĂNG DẦU LỬA.

Không cần phải dùng alcohol mà sáng như mấy kiểu đèn xưa. Cách đốt rất mau chóng lại sáng, mỗi lần đốt, đã có sẵn đồng hồ, coi theo số mà bơm cho tới đồng giờ, khi bơm xong, mở khóa nơi ống hơi, chính cây quạt vô chỗ sẽ hơi là ngọn lửa bắt sáng lên một cách rất mạnh, không đầy một phút đồng hồ là đã có đủ sức sáng, tức thì mở khóa dầu là tự nhiên ngọn lửa đèn manchon bắt cháy sáng ngay. Chỉ trong một phút đồng hồ là đã sáng cây đèn một cách mau lại, không sợ cháy chắc khê khôn điều gì cả. Thế là một kiểu đèn vô cùng tiện lợi, chẳng cần thủ nào sáng kịp. PÉTROMAX RAPID là một kiểu đèn rất hay sự chắc chắn, máy móc đơn sơ, giản dị, không bao giờ hỏng hỏng máy, ai sai rồi cũng đều khoe ngợi vô cùng. Đèn PÉTROMAX RAPID có bán khắp toàn cầu.

Đại lý độc quyền ở Đông-Dương :

Chuyên môn bán đồ đèn manchon và đồ phụ tùng các kiểu đèn, v. v.

N. 29 Bđ. Tầng Đốc. Phường CHOLON. Cochinchine.

Établissements RAPID - ICH

NGUỒI Nhật say đã nghiên cứu nhiều say ở Bắc-bình. Họ có phải là theo một hiệp-ước người Tàu đã ký kết sau một cuộc xung đột do người Tàu đã gây nên, hay là việc liên binh không ngừng của người Nhật với Mông-Cô, một đất không có người chủ chương, phần thì chịu ảnh hưởng của Nga-Sô-Viết phần thì bị chia rẽ ra từng mảnh như đời phong kiến ?

Viết đầu một ngày kia không xa, Nhật, Nga chẳng chạm trán nhau ở Mông-Cô rồi ký kết một bản hiệp định để phân địa giới chính trị trên ấy trên bản đồ.

Thời kỳ oanh liệt đã qua, thời kỳ người Mông-cô chinh phục châu Á và châu Âu, và tràn lấn mãi tới Venice! (một kinh thành lớn phía đông bắc nước Ý-đại-lợi) Khi thành thế đã kém, Mông-cô phải chịu chung số phận với Mãn-thanh; nhà Mãn-thanh kế tiếp nhau lên cầm quyền nước Tàu. Nhờ vì cùng là giống dõi Tàu cả, nên người Mông-cô được coi như người liên bang và cộng sự với nhà Mãn-thanh. Năm 1911, chế độ Dân-chủ ban bố ở Trung-hoa, khiến Mông-cô được biệt lập về chính trị, nếu không được hẳn quyền độc lập, vì Mông-cô bấy giờ đã chịu sâu ảnh hưởng của Nga-Sô-Viết.

Ảnh hưởng của cuộc Âu chiến với những sự loan lạc xảy ra khiến Mông-cô có cái địa vị ngày nay.

Năm 1921, ở Oulan-Bator, kinh đô mới, Mông-cô Dân-quốc, tức là nước dân chủ sô-viết thứ hai của hoàn cầu, thành lập. Đó là một nước rất rộng (28.760.000 cây số vuông - gấp gần ba lần diện tích cả châu Âu) rộng hơn cả Nam Mông-cô hay Nội Mông-cô dưới quyền cai trị của chính phủ Nam-kinh nhưng thực ra rất bé, các ông hoàng, ông chúa chia tay nhau mỗi người một mảnh.

Cầm đầu Mông-cô-dân-quốc là những người bản-xứ có ủy quyền Nga giúp việc. Sự thực bất la phải nhận rằng Nga-sô-viết đã dự một phần lớn trong những công cuộc khai thác của nền văn minh ngày nay ở Mông-cô.

Cách cộng sự để làm việc, khoa y-học, khoa vệ-sinh, cách chữa bệnh sức vật đến đây không ai biết, đã làm cho súc vật, một nguồn lợi lớn trong xứ, lành mạnh và nảy

TRÊN BÀN CỜ VIỄN - ĐÔNG MỘT NƯỚC MỚI: MÔNG CÒ QUỐC

nở rất chóng, việc mở mang nền kỹ-nghệ quốc-tế, trường học binh dân, máy truyền thanh, nhà chớp bóng, thư-viện luân-chuyên đưa đi khắp mọi nơi; đó là những điều cần thiết cho một dân tộc đã sống bằng bao nhiêu thế kỷ trong sự đói nạt và tối tăm. Những việc mở mang ấy khiến cho số dân không có định số sút kém đi rất lớn, và tăng gấp số dân làm nghề nông có định số, theo những phương pháp hết sức mới.

Quân đội của Mông-cô Dân quốc, trong có nhiều võ sĩ và

là tiếng hô mới làm vang dậy khắp rừng núi và đồng bằng đất Mông. Tiếng hô hợp quần ấy là do ông hoàng trẻ tuổi Đức-Vương đã tuyên phát ra. Tháng ba vừa qua ông đã dựng nên Mông-cô-quốc, ở vào giữa Nội và Ngoại Mông-cô.

Trong những dân sinh trưởng không có định số, từ chi ngành no truyền đến chi ngành kia, một câu truyền tụng đã phát hiện: linh hồn Gengis Khan (Thanh-Cát-Tu-hần) đã hiện trở lại trái đất! Thì ta hãy coi, ông hoàng Đức-Vương nguyên tống đốc tỉnh Sơn-Ti là giống người Mông

làm tống đốc những tỉnh miền Nam. Một mình ông chống chọi với cả người Nhật và với nguyên soái Nhật Doihara, được ủy đi thu xếp việc chiếm cả Mông-cô.

Toàn quân đội của Đức-Vương, trong một thời kỳ lâu, cứ phải say đây mai đó. Chính Đức-Vương đã phải sống dưới lầu trại, cầm gươm bả sa mạc miền mông, sống một đời chiến sĩ chính thức. Ông là người rất thông minh, có học mui rộng và sức vóc rất mãnh liệt. Ngày nay Đức-Vương đóng ở Tchi Pa Sa, kinh đô của nước mới lập. Hiện ông có 30.000 binh lính có đủ khí giới và có thao luyện chắc chắn. Hãn linh hồn Gengis Khan cũng phải rung rợn, vì mục đích của con cháu không ngoài sự phục hưng nước Đại-Mông-cô.

Cứ lời truyền tụng lại thì hoàng đế nước Tàu là Tien Lung vì muốn khôi phục hẳn người Mông-cô nên đã phải những thầy chùa đến đất Mông-cô để truyền giáo, khiến ảnh hưởng rất tai hại cho Mông-cô. Cũng vì thế mà đất Mông-cô thành một cái « rừng » đen chừa, đầy rẫy những thầy tu ủy mị sống lại cho xã hội. Người con chương trong một gia đình, đáng lẽ ra phải đáng linh thì lại trở nên một ông sư.

Bài sử học ấy khiến Đức-Vương mới đây đã từ chức lại việc binh, bắt buộc những người trẻ tuổi đều phải ra lính và cầm làm thầy tu; chính ông cũng theo đạo Khổng chứ không theo đạo Phật.

Tuy phải chống cự với ba địch thủ một lúc mà xem ra ông không hề núng thẽ. Nước Nhật, do bác sĩ Morishima đứng giữa, đã tặng ông một chiếc máy bay để dùng vào việc riêng, nhiều ô-tô, xe chở khí giới, xe phá lũy, máy truyền thanh.

Dưới sự dọa nạt của Nga, Nhật, trước sự thu phục của Trung-hoa, Đức-Vương liệu có tránh khỏi cho nước mình sự đô hộ của ngoại quốc không?

Dù sao đó cũng là một sức mạnh quốc tế mới nổi lên và tiếng hô « Mông-cô của người Mông » phải cảnh tỉnh con cháu Thanh-Cát nhờ tới những thời kỳ oanh liệt xưa kia.

Biết đâu Đức-vương chẳng là một người của tương lai, xuất thế rất đúng thời để gây dựng nước mình.

Ferdinand Reyna
(Miroir du Monde)

M. lược dịch



Bản đồ Mông-Cô-quốc, một nước mới thành lập ở giữa Nội và Ngoại Mông-Cô

huấn - luyện - về Nga - sô - viết, đã làm vững địa vị của Moscon ở xứ này, dựng một bức tường mà Nga-Sô-viết sắp sửa đã từ lâu để ngăn cản việc tiến binh của Nhật có thể xảy ra một ngày kia.

Ở ngoại Mông-cô, người ta để phòng chiến-tranh rất kỹ đồ: đã có sẵn những xưởng chứa súng ống và khí giới, những đường dùng vào việc binh, những trường bay, để phòng khi có xảy ra chiến tranh, hành sự rất lệ làng.

« Mông-cô của người Mông », đó

Cô cháu tống và là giòng dõi quý phái, lần lần ông đã khước chống chọi với sự quyền rũ của người Nhật, với sự dọa nạt của người Nga và vẫn không chịu khuất phục dưới chính-phủ Nam-kinh.

Có người cho Đức-Vương là thần phục Nhật-bản, nhưng người Nhật thừa hiểu rằng ông hoàng Mông-cô không phải như Phô-nghi. Một mình ông đã chống chọi với người Nga-sô-viết tràn ở ngoại Mãn-câu sang. Một mình ông đã chống chọi với Nam-kinh về việc bắt nguyên soái Tut So Yi, người thù riêng của ông.

Ai muốn biết thế lệ hai cuộc thi :

- 1°) Thi chọn 10 vị đại-biểu kỹ-nghệ và thương-mại
- 2°) Thi chọn « người thợ tốt »

Xin xem các số đầu BẮC-HÀ, tuần báo kỹ-nghệ và thương-mại do

M. BUI-ĐỨC-DẦU xuất bản

GIÁ BẢO : (Trong Đông-Pháp) Một năm 2p50 Sáu tháng 1,30 Mỗi số 0,05 (Ngoại quốc giá gấp đôi)
BÁO QUẢN : 4 Maréchal Pétain Hanoi — Téléphone n° 717

CHE CHỖ GIỒNG SỨC VẬT

Ở Pháp, không ai có thể tưởng tượng được rõ rệt sự nghiêm khắc của các tòa án Anh và Hoa-kỳ đối với những kẻ hành hạ súc vật. Dưới đây là hai cái thí dụ mới nhất: Trong tỉnh Devonshire, một người dân ông đang đi một chiếc xe đạp rất nhanh, tay giắt một con chó có xích. Con vật vì không thể sao theo nổi cách đi nhanh chóng của chủ nên nó đánh đờ chủ kéo lê lịch xệch, lẩn lộn khắp mọi phía. Những người qua đường thấy thế nổi lòng công phẫn kêu báo việc ấy với một thầy cảnh sát. Biên bản, rồi kết cục ra trước mặt quan tòa. Anh chàng đi xe đạp bị phạt mười đồng bằng Anh (*tiền sterling*) bốn ngày tù và tội « vô nhân đạo » và suốt đời bị cấm không được phép có một con vật nào nữa.

Ở Hoa-kỳ, tỉnh Yonkers, ông James Morrison can tội giết một con chó con vì ông ta đã vứt nó từ tầng gác thứ năm xuống đất. Ông Morrison bị kết án một năm tù không được hưởng ân treo.

Ta nên thú rằng: đối với tinh thần này nước Pháp chúng ta còn ở xa xôi quá lắm; và như thế thật là đáng tiếc. (Miroir du Monde — Paris) T. A. dịch

MỘT Ý HAY

Whitefield, bên nước Anh, người ta mới nghĩ ra một cách rất hay để dạy trẻ biết trồng cây cối và giồng cây cần thận.

Khi nào số lộc-đáp xong một con đường, người ta yêu cầu mỗi cậu bé trong quận giồng một cây ở bờ hè. Các cậu bé, hợp nhau trồng một ông quần trưởng và các ông gác trong quận. Người ta bảo các cậu cách đào hố và coi sóc cây mình đã giồng.

Khi một cậu nào giồng xong một cây thì phải đứng trước cả ấy mà nói rằng: « Tôi đã giồng cây này, tôi sẽ hết sức chăm nom cho nó chóng lớn ».

Sau cùng người ta treo một cái biển nhỏ có tên cậu bé giồng cây và ngày giồng ở thân cây.

(Pierrot) H. dịch



— Sao con nhìn vào gương lại nhăm mắt ?
— Con muốn xem khi ngủ mặt con thế nào.

MỘT LỖI THU THUẾ TẠI MÃN CHÂU QUỐC

TẶN bị kích Trung, Nhật hiện đương diễn ở mạn Bắc-bình đã làm cho ta bối đễ vì tôi xin Mãn-châu quốc kỳ là vì nó là cái dịch đầu tiên mà nền bá chủ Nhật-bản đã đạt được.

Nước Mãn-châu rộng rãi này hiện vừa bắt đầu tổ chức lại theo những nền tảng mới.

Câu chuyện vật dười đây cũng do đễ người ta xét đoán sự tổ chức hợp lý:

Một viên chức thu thuế của một lãnh xa kia vừa nhận thấy những người dân phải nộp thuế không chịu nộp thuế cho ông ta nhanh chóng. Đáng lẽ ông ta phải gửi cho bọn trên các tờ giấy nhắc dục, nhưng không, ông đã cáo cho họ biết một điều quyết định của ông. Theo đây thì nộp thuế trong vòng ba tháng, ai mà nộp đủ hết tiền thuế của mình sẽ được thưởng một lăm về số số có thể sau này trảng nhiều « ló » quan trọng.

Hình như lối thu thuế như vậy đã có kết quả hoàn toàn. Chả hiểu người ta còn chờ gì mà không phát cho chúng ta những « một phần mười » số quốc gia mới khi chúng ta từ đem nộp đủ thuế nhỉ ?

(Miroir du Monde — Paris) T. A. dịch

TÀU và NHẬT HAY LÀ KẼ BI NẠN BƯỞNG BÌNH

Vì lần này họ lại thử muốn lên tới vào mạn Hoa-bắc, trong các tỉnh Hồ-bắc, Nhiệt-hà, nơi phát sinh ra dân tộc Trung-hoa nên người Nhật-bản phải ngạc nhiên về sự Trung-quốc kháng cự lại.

Người ta đã biết: trong lịch sử, trải mấy thế kỷ, dân Tàu đã ba lần bị các dân di sản chiếm ở phía Bắc kéo xuống tràn ngập: Thoạt tiên họ Kim (Kins) rồi đến Mông-cô và sau cùng người Mãn-Thanh. Tuy thế nước Tàu bao giờ cũng vẫn còn là nước Tàu. Hiện nay chúng còn người Kim, người Mãn nữa (vì xin Mãn-châu nay tuy họ bình lịch Nhật đối thành Mãn-châu-quốc rồi, xong dân ở đây, chẳng phải là người Nhật thẳng trận hoặc người Mãn chủ đất mà lại là người Trung-hoa bại trận).

— Người Mông-cô vì quay lại sống với nghề làm ruộng nên đã bị truất

hết quyền lực nhất thời của họ rồi. Nhưng mà dân Trung-hoa vẫn còn mãi mãi.

Một nhà chuyên môn về vấn-đề này, ông Owens Lattimore và ông A Nurse trong cuốn sách giá trị về « Lịch sử dân Tàu » có nói tới, ông Lattimore đã giảng sự chống cự của dân Tàu không muốn để Nhật thôn tính mình; tuy xira chính dân Trung-hoa đã nhiều lần khuất phục chịu dười quyền những kẻ lần lượt chiếm nước họ. Ông Lattimore cho rằng: dân Tàu không sợ sự hành động của Nga-sô-viết vì đây chỉ là một cuộc dọa nạt mà họ đã dần dần quen rồi. Ở mạn Bắc, bao giờ cũng có quân họ hùng cứ. Những dân ngoại quốc này ở vùng Bắc khi đi, khi lại, nhưng rút cục vẫn có thể điều đình ôn hòa với họ được. Còn như đối với Nhật lại là một chuyện khác, nước Nhật ở phía ngoài bờ kia. Người Nhật là một cái sợ mới mẻ của dân Tàu. Và lại, cũng tại họ chưa có cách để chống lại với Nhật như đã chống với quân họ ở phía ngoài Vạn lý trường thành cho nên dân Tàu sợ Nhật lắm.

Les Annales — Paris T.A. dịch

ĐỆ NGŨ CHU NIÊN THẾ-GIỚI-NGŨ (Espéranto)

CHÍNH vào độ vụ hè năm 1887, người ta thấy xuất hiện trong một nhà bán sách nhỏ tại kinh thành Varsovie, cuốn sách đầu tiên của Karl Lazare Zamenhof nói về một thứ chữ phụ có tính cách quốc tế.

Vì sinh ngày 15 Decembre 1859, nên hồi ấy tác giả mới đúng có 28 tuổi. Tuy thế, ông cũng đã lâu công nghiệp cứu và làm cho hoàn hảo bản dự thảo của mình.

Sự phân biệt thứ tiếng mới này với tất cả những thứ tiếng khác, như tiếng « volapuk » hay rất nhiều các tiếng kỳ mà người ta đã mài miệt đặt ra, là ở chỗ này: những tiếng trong Espéranto không phải toàn đặt ra mà lại chọn trong những tiếng thông dụng nhất của một số nhiều thổ-âm tại Âu-châu. Người ta còn mượn nhiều câu của tiếng La-tinh, Hy-lạp nữa. Và mục đích của Espéranto lại là một tác phẩm nhỏ rất giản dị và dễ nghĩ lấy.

Vì trong khi dự định và vẽ sau người ta còn gọt rửa thêm cho được tuyệt hảo như thế nên thứ tiếng do Bác sĩ Zamenkop sáng kiến ra đã trở nên tiếng « Espéranto », Thế giới Ngữ — Tiếng mới này hiện có rất nhiều tin đồn trên khắp các nước ở Hoàn-câu.

Chả biết những ông này có nghĩ đến việc tổ chức mừng lễ « đệ ngũ chu niên » cho được xứng đáng chăng ?

Miroir du Monde — Paris T. A. dịch

CẦU Ô

Trẻ tuổi, lanh lẹn, chăm chỉ, có bằng D. E. P. S. F. I. và Tú Tài tây phân thì nhất, muốn tìm chỗ dạy học tư trong các tư gia ngày đó hay giờ để lấy tiền học thêm, lương không cần nhiều.

Hỏi: M. Trương-xuân-Bưởi, chez M. Trương-xuân-Miền, 70. Rue des Pipes, Hà-nội

Chỉ giúp mười điều làm massage tự ý làm lấy cho người thêm đẹp. Mọi các bà các cô lại xem các máy Âu-Mỹ tổ sửa đẹp người

MỸ-VIÊN AMY SỬA RĂNG ĐẸP, NGƯỜI XINH

Soins de beauté anglais et américains — Massage et maquillage modernes, élégants

Điêu một hộp kem, phấn, chỉ son hay brillantine : Oyster (Con hến) Houbigant, Tokalon, Cheramy, Letherie, Coty, Forvil, Orsay, Rosemail, Kelador, Cutex, Luxuria, Lesquandieu, Klytis, Innoxa, Simon Riets, Rimmel hay Roger v.v. nếu mua từ 6p00 giờ lên. Răng sửa thêm trắng hồng đẹp, bằng máy và Email-dent. Răng đen đánh trắng bằng máy và Email-dent : rất trắng đẹp hồng, đánh rất em. — Da trắng mịn tươi đẹp má 2p00, 3p00 một hộp — Dùng phấn tai nhân, không còn vết thâm, không phát lại, nổi sần nơi mặt, đen giá 1p. 2p, 3p, một hộp — Tóc mọc, gĩa mà, thì nhàng sạch hẳn, seo, lông mày mọc thêm, vẽ son trán đen, gầy, béo, nõ nõ, (trần đẹp má) đen giá 2p. 3p, một hộp. Nốt ruồi, lột cạo, rắng trắng nõn da, 0p50, 1p, một hộp — Trị da rần, nước nhỏ mặt đẹp sáng, đen giá : 1p, 2p, một hộp — Thuốc trẻ đẹp lại tươi da, xanh tác, (cường) 2p. 3p, một hộp — Mưa phấn, màu da 1p4 đấm cũ hộp. Hộp, dao, kéo Massolain 1p50, mặt nạ cao-sơn, đồ sơn tác giá 2p50, 3p00, 2p, rất đồ đồ sửa sắc, hàng mới giá hạ.

Ở xa xin gửi lĩnh-hóa-giao-ngân, lấy hàng ở nhà gởi giúp hay ga rồi trả tiền tại đây. Hỏi gì xin kèm tem để trả lời. Chuyên tổ sửa và bán ở MỸ-VIÊN AMY 26 Phố Hàng Than, Hanoi

HỌC AN HỌC UỐNG

TRONG đời tôi, tôi nghiệm thấy số người chết vì hội thực nhiều hơn số người chết vì... đói. Mới nói, nghe hình như vô lý, nhưng đó chỉ là một sự thực hiển nhiên... Tôi muốn các bạn tự đứng đàng ngũ nhận như trước là người ta cứ giầu sang, bữa nào cũng măm cao cổ đầy, ăn cho chật ruột, chát gan là sung sướng, khỏe mạnh đâu. Giàu có là một điều may mắn; nhưng nếu giàu có mà chỉ biết ăn ngập máy ngập mặt, không chịu học ăn, uống thì lại là một sự tai hại. Lưng ăn, uống phải thay đổi, nhiều, ít tùy theo thời tiết, tùy theo khí hậu. Nếu các bạn là dân ở vùng đường Xích-Bạo, tôi sẽ khuyên các bạn nên ăn thật ít. Đàng này các bạn là dân một xứ vừa bị nắng hè nung nấu, vừa bị gió rét căm căm, thì tôi không thể khuyên các bạn nên ăn uống như một dân Esquimaux, hoặc như một anh mới Oubanghi! Vậy các bạn nên ăn uống như thế nào? — Nên ăn thật nhiều và thật... ít!

Về mùa rét, các bạn nên ăn thật nhiều đồ ăn có chất béo cho nghị lực vì tiết lạnh đã « sai » rất nhiều sinh khí (calorie) của ta.

Về mùa viêm nhiệt, các bạn nên khảnh ăn một chút, vì cái nóng âm thấp của xứ mình là một cái thử lực rất mạnh cho bệnh táo của ruột, và bệnh táo của trí não (congestion cérébrale).

Về sự uống, các bạn nên uống rất ít rượu, và nếu có thể được, thì nên cứ hạn đi là hơn. Hồ hấp — bằng phổi và bằng lỗ chân lông — làm ráo hết cả chất nước trong cơ thể ta. Ta phải bồi thường chỗ nước đã mất. Vậy ta phải uống nhiều nước, nhưng uống theo một phương pháp nhất định. Không nên uống nhiều nước một lúc, vì có thể làm găng đường mạch máu quá, và có phương hại đến sự tuần hoàn của các cơ quan. Nên uống nhiều lần trong một ngày, nhưng uống mỗi lần một ít thôi. Nói tóm lại — theo các nhà vệ-sinh học — nước, nếu biết cách uống, sẽ là một phương thuốc rất thần diệu để phòng và trừ không biết bao nhiêu bệnh nguy hiểm của loài người.

Việt-Bảng thuật

Cải chính

Trong mục « Mấy chuyện vui » bài « Tai lửa » số trước (trang 792) giống cuối cùng: vì hai cái tai đó xin đọc là: vì thiếu hai cái tai đó.

LUOM LẠT

Nghề thợ bạc ở nước Nam

NGHỀ thợ bạc ở nước ta, ngày nay đã tới thời kỳ tinh-sảo. Đi qua các hiệu kim-hoàn, ta đã nhận thấy những đồ trang sức và những đồ dùng bằng bạc, chế tạo đã có vẻ mỹ thuật và chạm chỗ rất công phu, xo vào bằng của người Tàu và người Âu cũng không kém mấy. Nhưng sự thật ra, óc sáng chế và sự tiến bộ của người mình hãy còn chậm chạp quá, vì chính nghề thợ bạc ở nước Nam, đã có từ đời vua Nam-Đế nhà Lý, mà đến ngày nay, vẫn chưa thoát khỏi những khốe bất chước của nước ngoài.

Vậy người sinh ra nghề thợ bạc là ai? Chính là ba anh em họ Trần, tên là Trần-Hòa, Trần-Điện, Trần-Điện ở làng Đình-Công, huyện Thanh-tri, tỉnh Hà-nội, sinh ở đời vua Lý-Nam-Đế. Nhà rất giầu, nhưng ba anh em đều có trí lớn, muốn gây nên những sự nghiệp hiển hách ở đời. Gặp hồi loạn lạc, ba anh em rủ nhau sang Tàu, để mưu lập công. Đi qua huyện Quế-trương, tỉnh Bắc-minh, gặp phải giặc đánh, bỏ chạy mỗi người một ngã, tiền của mất sạch.

Ông Điện, ông Điện chạy sang nước Tấn, ở học nghề tại một nhà thợ bạc, của ông Hòa, trốn sang nước Tày, ở nhà một người thợ chạm đồ bạc.

Cách ba năm sau, ông Hòa học thành nghề, làm mỏ về nước. Trước còn tưởng chế em mắc nạn, bỏ mình ở nơi xa, nên buồn lắm, chẳng muốn làm ăn gì. Mãi hai năm nữa, mới thấy hai em ở nước Tấn về, kể chuyện tình đầu thầy cũng học được một nghề, bên chung lưng gomp, mở một ngôi hàng, gọi là hiệu « kim-hoàn », và chỉ chuyên dạy người làng học nghề ấy.

Đến khi ba anh em ông ấy mất, dân

làng chuyên nghề thợ bạc đều thờ làm tổ-sư.

B. xuân-Điện (thuyết theo cuốn *Christomathie Annamite*)



Phương ngôn, tục ngữ người Á

MỘT tờ báo ở Milan, tên là Natura et Arte có đăng mấy câu phương ngôn tục ngữ của người Á. Những câu này không thiếu sự thực và có tính cách đống-phương.

- 1) Người ta không nên đeo bốt gố ở ngọn đảo đi, khi nào có chiến tranh.
- 2) Giận đối khi bị đánh tức là xây tường sau... chỉ sơn cầu đầu bắt mắt một giá sức.
- 3) Không nên năm đuôi con báo, nhưng mà nếu đã năm thì năm cho chặt chỗ có buồng ra.
- 4) Khi nào người ta muốn ăn thịt chim amara — thứ chim mà tên gọi người Á cảm ăn thịt — thì người ta gọi là con gà.

Tài bút

QUILLEBOIS là đây tờ ông Z... có chân trong viên Hàn-lâm nước Pháp, một hôm vào phòng giấy của chủ mà thura rằng: « Thura ông, ông có thể viết giúp tôi một bức thư để gửi cho cô tôi »

Ông Z... đáp: « Được ».

Khi thư đã viết xong, Quillebois thura: « Một bức thư mà không có tài bút thì không phải là bức thư, ông làm ơn thêm vào cho một... »

Ông Z... mỉm cười đáp: « Được, nhưng anh muốn nói gì ở chỗ tài bút? »

Quillebois nghĩ một lát rồi nói: « Ông thêm vào cho rằng: Nếu có phốt gì trong thư thì bỏ đi cho! »

MỘT ÔNG THẦY BÓI ĐẠI TÀI..

Chỉ xem chữ ký mà đoán được tánh tình người ta. Ai muốn hiểu đời dĩ vãng tương lai mình ra sao, chỉ cần gửi chữ ký tên mình, tuổi và kèm theo ngân phiếu 7 hào hoặc 15 tem 5 xu cho Mtre Khánh-sơn boite postale 24 Hanoi trong hôm sẽ rõ. Thân thử từ nhỏ đến già, vợ con, của cải, tình duyên, con cái, kẻ thù, bệnh tật. Ở gần xin mới lại (28 hàng bán trên) Bourrin.

Coars de graphologie par correspondance. Học xem triết-tự bằng cách gửi thư, chúng biết xem, vì chính Mtre Khánh-sơn đã đạo tạo ra. M. Nguyễn-huy-Yến ở Nam-kỳ, M. Ngô-vi-Thiết cũng mấy thầy nữa mới ra đời.



Nã-phá-luân

TUY là một ông tướng tài, một ông vua anh hùng, nhưng Nã-phá-luân lại là một nhà đ sảo rùng rợn.

Một ngày, trong khi bảo mật con lợn joi, nhà vua bản ngay vào đầu một tên bộ-hạ. Một lần khác, khi bấu một con đa-đa, Nã-phá-luân bấu ngay vào mắt ông Masséna. Hơn nữa một lần bản vào miệng ông Duron. Muốn an-đi ông này, nhà vua không thấy cần nào hơn câu này:

— Thật là, lần này là lần đầu, một người can đảm như ông bị đàn ở phía sau:

(A. J. S.) H. dịch

Một vài « công ty vô danh »

MỘT nhà kinh tế học Anh, ông Herbert Jordan, trong một buổi diễn thuyết tại Birmingham đã kể ra vài cái thí dụ khá lý về việc khuếch trương thị đại những « công ty vô danh » của các ông ban ta ở bên kia Bè Manche.

Ví dụ: người ta vừa sáng lập nên một « công ty » vô danh trách nhiệm có hạn » mục đích để « khai khẩn » có một chiếc xe hơi chở khách nhỏ. Trong công ty này ông bố làm hội trưởng và kiêm việc rửa xe: người con thì là trị sự đại biểu và cũng lại là... người lái chiếc xe kia.

Tại Melbourne, có một công ty khác mục đích là để « khai khẩn » tiếng hát của một cô đào. Thật là một công cuộc tốt vì hiện nay những cô phần trong hội đố đã nhiều gặp bôn lần số vốn lúc mới thành lập.

Ở Luân-đôn, người ta đã dựng nên một công ty « để trồng non » một công cuộc rất quan trọng, nhưng về mục đích thì phải giữ bí mật » ấy thế mà trong có hai hôm, bao nhiêu cổ phần đều có người mua hết.

Sau cùng, một tay phong lưu phú hộ phát cứu vì bị nhiều người đến xin tiền mình quá, cũng tự đặt mình thành « một công ty vô danh ». Hễ mỗi khi có người xin tiền nào đến quá nhiều, thì nhà phú hộ đáp: « Hội-đồng quản-trị sẽ xét đờu kín của ông trong phiên họp sắp tới đây ».

(Miroir du Monde — Paris) T. A. dịch

S A U L Ũ Y T R I E

TRUYỆN NGẮN của TRẦN-TIÊU

(Tiếp theo và hết)

ONG lý Nhân không biết đã hát đến đâu thì mấy mươi rồi. Ông năm, một tay vọt lên trán, ông quần áo lỏng vén tận bên, vừa gãi sột soạt vừa ngâm nga: « nhân sinh qui thích chí, phú qui hà vi » rồi ông ngồi nhồm đậy hỏi những ông kia: « tôi đã các ông biết nghĩa là gì đây? » Một ông năm đôi diện vừa tiêm vừa nhác lại, kéo dài từng câu một: « nhân... sinh... quế... thích... chí... phú... quế... hà như » (ông kiêng tên ông, còn tên chỉ là tên thánh) Ông lý Nhân bẻ lại: « hà vi chứ? » Ông kia nhắc lại: « ừ ừ hà vi, hà vi, nhân sinh quế thích chí phú quế hà vi ».

Ông phó hội bên phải lờ lờ, gắp bài đặt xuống chiếu, với lấy điều rồi vừa thông vừa bẻ lời ông lý Nhân:

— Nhân sinh thiên địa gian, quý thích chí nhi dĩ hĩ, phú qui hà vi... thế mà cũng nói chữ.

Nhiều ông học kém hay vô học thấy ông phó hội bẻ thì khen lấy khen để làm cho ông phùng mũi. Ông lý Nhân chịu, nhưng chịu một cách không mặt thể diện:

— Thưa cụ, một đảng thì người ta quý hồ thích chí, giàu sang trớ làm gì, với một đảng thì người ta trong khoảng giới đất quý hồ thích chí thì thôi, giàu sang mà làm gì, nghĩa nó cũng vậy.

— « Nhưng mà nói phải có sách, sách phải có chứng. » ông phó hội vừa nói vừa nhìn mọi người, trớ cho là lý của ông càng lắm.

— « Vâng, thì xin chịu cụ, rồi ông lý Nhân thì năm xuống ngâm nga một thời dài bài phú thuốc phiện: « nhân sinh thiên địa gian, quý thích chí nhi dĩ hĩ. Cơm khà dĩ dĩ tình, kỳ khà dĩ dĩ chí, tức khà dĩ dĩ sự, thì khà dĩ dĩ hưng sự. Nhiên nhi nghệ dĩ hữu nhất. Hạ nhược nha phiên chi thanh hương. Cận vận yên hà phong vi, hồ nhi tác thanh khí đậm nhiên, hấp nhi tác dĩ hương mãn thất. Nhiên nhi khởi duy hương hồ lai? khà dĩ lân phong, hàn, khà dĩ ôn phổ thân. Tác thôn nam phổ, khí khu bành tở chí gien hà. Cao ngựa bác sang tiền ngoai hi hoàng chi tở ngoặt, thay vị sủi nhân vô kiếm thì bất trí nha phiên chi thanh hương ».

Giọng ông ngâm đều đều và khàn khàn, dịp dằng với tiếng sè sè của thuốc phiện.

Một ông trong phái lờ lờ đương mặt à, phát câu:

— Gớm, ông cụ sao mà làm chữ thế, khéo không lại thành cuồng chữ mất thôi. Lại học lóm được của ai chứ gì?

Mãi sẽ chiều các ông mới dừng dậy trở ra về. Ông nào cũng tươi cười vui vẻ.

Một khi khách khứa cùng với những tiếng ồn ào nào nhiet ra khỏi nhà lý Chính, sự yên lặng trở lại, không phải sự yên lặng của một ngày thường, mà sự yên lặng lạnh lẽo, buồn tẻ thăm đậm

mười sáu đồng con lợn này, với chục bạc vừa giàu cau vừa chề, thế là... hai mươi sáu đồng, với năm đồng-bạc rượu là đi ba mươi... một đồng, tám đồng ký đơn là đi... ba mươi chín đồng với hai đồng thuốc phiện, ba đồng, lờ lờ bỏ ra cho họ vay, mới tỉnh thế đã lời hơn bốn chục rồi. Lại còn tám, có vật vãnh này khác không lời năm chục r?

Cô tiếng ông lý cựu Quỳnh ở ngoài cổng: « thầy bu có nhà không cháu? » Hai vợ chồng quay ra đã thấy ông cụ đi đến sân vừa cười vừa nói:

— Cô bán tằm tất đấy chứ? Hai vợ chồng đứng dậy mở ông ngồi xơi nước.

— Sao trưa này — chồng nói — bác về ngay, không ở lại chơi với các cụ cụ?

— Tôi bán « sống » đồ lẽ làm luân ngày mai, gạo nếp độ này kém, chủ thím à, chỉ những oản chuột cũng đã mất ngót bốn đồng... À này, chủ thím đã mua chè, cau để đi trình các cụ chưa?

Vợ buồn rầu:

— Thưa bác chưa, lại còn phải trình nữa kia à, bác?

— Sao lại không! — ông vừa nói lớn vừa mở sấp lấy thuốc hút — Chủ thím phải mua mười lăm bao chè trình các cụ bên trên, với tám mươi gói cau khô, tất cả hết độ mười mười lăm đồng.

— Sao mất nhiều thế bác? — vợ nói có vẻ chán nản.

— Thì chủ thím tính, những hơn bảy chục ông cụ, không kể các cụ cũ, cụ tá. Ngày xưa, thời tôi làm việc, cứ những cau khô cũng đã mất hai mươi đồng kia đấy.

Ông ngồi yên lặng một lát. Uống hết bát nước chè, ông nói tiếp:

— Thế nhưng mà có tôi đi với chủ ấy thì may ra chỉ mất độ bốn, năm bao với vài chục gói thôi. Bớt với tôi, họ ừ... các cụ cũ, tá cũng vậy.

Vợ Chính sung sướng lộ ra mặt, nói tha thiết như người ốm nặng vô được thầy lang hay:

— Thôi, trăm sự nhờ bác cả, nếu không có bác đi đặt thì thầy nó cũng chả dám ra làm việc, thất thế.

— « Không dám », ông nói một cách khiêm tốn.

Ngồi chơi một lát, ông đứng dậy: « thôi, chào chủ thím, tá.



Ông lý Nhân không hề để ý đến câu nói tức, ngâm hết bài nha phiên, ông hát đến những bài hát á-đạo, mồm hát, tay gõ dịp xuống chiếu làm phách.

Các ông đã say tở mà vẫn còn miệt mài đánh đến sai củ lí, làm cho mùi thơm trở thành mùi khét.

như sau một cuộc tàn phá.

Vợ chồng ngồi trên ngưỡng cửa cùng lộ vẻ lo lắng. Vợ cười gượng và nói:

— Nay, mình à, bữa rượu thế mà hết-gần năm chục đấy!

Chồng ngạc nhiên:

— Có, làm gì đến chừng ấy!

— Nay nhé, mình tính xem,

Các Ngài mua buôn hay mua lẻ các thứ pull'over, maillot, chemisette v. v., xin đòi cho được áo có dấu hiệu Cécé máy thật là hàng tốt vì những áo Cécé làm lại chính hiệu dệt CỤ CHUNG, một hiệu có tiếng là làm hàng kỹ và tốt

CỤ CHUNG

100, Rue du Coton — HANOI

phải về báo tu nó ngắm gao cho
 họ cũng may đóng ổn s.
 Ông ra gần đến công, bỗng
 người cũ lại nói:
 — À này, chú thím, còn số
 tiền bạc chẳng cho lang thì khi
 nào lang hỏi đến mới phải nộp.
 Cũng may mai đây thôi. Chú thím
 cũng nên sáng trước đi thì hơn.
 Xổ đã chạm quá mang tiếng.
 — Vâng, hai vợ chồng cùng trả
 lại nó công thờ dài một lúc.

IV

Chính không còn là một chàng
 nông phu chất phác suốt ngày
 cặm cụi với con trâu dưới ánh
 nắng chạng chạng, Chính không
 còn những lúc đứng trước cánh
 đất lang bưng của buổi sáng hay
 màn mào của ban chiều, tâm hồn
 phơi phơi, cất giọng hát nghêu
 ngao, Chính không còn những
 giấc ngủ trưa dưới gốc cây đa cổ
 thụ sau buổi làm vất vả, Chính
 đã thành một ông lý đi lang thang
 hết nhà này nhà nọ với chiếc
 khăn chụp mới, với chiếc áo the
 thâm, với chiếc quần cái bả, với
 đôi guốc sơn đỏ.

Công việc của ông lý cũng giản
 dị. Những ngày dài tiều, tiêu tiều,
 những đám xá, những ngày kỵ ở
 nhà các họynh thư, ông, tay cầm
 cái roi tre để đánh chó, đến từng
 nhà mời ông cụ: trước ông lý
 còn ngưng nghỉ chưa quen, vài
 tháng sau, ông làm việc ấy như
 cái máy. Những ngày có quan về,
 ông đứng trông nom lũ bạch đình
 sủa sang đường xá, ông đi mượn
 bán ghè để bày biện chỗ quan
 ngồi. Ông đứng khoanh tay hầu
 hạ thày cho anh lính lệ. Ông làm
 mọi việc như một anh đầy tớ
 không công, nhưng ông lý lại
 làm hãnh diện với những hàng
 không đủ tiền để ra làm những
 công việc như ông.

Luôn luôn ông phải đóng góp
 với ban đồng sự để tết quan,
 mừng đám và nhiều khi chỉ để
 ăn uống phê phỡn với nhau. Có
 nhiên là vợ ông phải xoay sở để
 dâng ông những món tiền ấy.
 Từ đầu tháng giêng cho đến

cứ tháng ba, ngày nào ông cũng
 bán, bán ở các cụ. Hơi một tí,
 các cụ đều gọi đến đương thú:
 « Lý đương thú đầu! Anh đến
 xem dưới mui cụ lòng với cụ kếp
 ra đánh lỗ làm nhè! — Lý đương
 thú đầu! anh sắm hộ hai mâm

Một tay cầm tay thước mua,
 một tay cầm chiếc đèn bầm, ông
 nên gót giày « sáng đá » xuống
 đường gạch như một ông dõ.
 Theo sau, năm sáu lên dưng các
 đảo mào, thỉnh thoảng thổi một
 hồi tu-va nghe thật oai phong lắm



ruợu! Tiền, rồi các cụ sẽ linh
 sau », v. v.

Những việc ấy, ông lý vui lòng
 tuân theo, ông nghĩ bụng: trước
 làm nãng dẫu, sau lên me công.
 Các ông lý khóa trước cũng chịu
 một số phận như ông. Hết ba năm,
 ông cũng ngồi ngất ngưỡng ung
 dung sai, hạch chẳng khác gì các
 cụ.

Mỗi năm hai kỳ thuế, ông chạy
 ngược chạy xuôi, bở phờ như cơ
 lỏng công. Công việc quan can hệ
 nhất của ông là công việc tuần
 phòng. Chiều chiều, cứ đến sáu
 sáu tối, ông lý ra điểm đánh một
 hồi trống gọi dưng.

quán bài là bạc thì nhiều.
 Trước kia còn là anh nông phu,
 anh xã Chính, thì tình anh rất
 siêng năng cần mẫn, và ngoài việc
 làm, anh chỉ biết săn sóc chữa
 ruộng vợ con. Ngày nay, sống
 trong địa vị ông lý, anh chỉ nghĩ
 đến anh, nghĩ đến ngôi thờ của
 anh khi anh đứng trước bọn cán
 xã. Anh khinh miệt hân dâm nông
 phu mà anh cho là hạng không
 đáng kể đến. Anh quên hẳn rằng
 trước kia anh cũng ở trong bọn
 họ mà ra. Hoàn cảnh đã nung đúc
 anh theo khuôn khổ khác.

V

Hết ba năm làm việc, vốn liếng,
 ruộng nương cũng hết theo, chỉ
 còn tro bụi gian nhà tre với lũ
 con nheo nhóc. Nhưng mà ông đã
 là ông cụ nhà người đứng đình cùng
 hàng với các ông cụ khác. Nhưng
 mà ông đã được hạch sách bọn
 đương thú, nhưng mà ông đã
 được phân biểu: địa xôi, ruộng
 thịt trong làng.

Thình thoảng về nhà thấy vợ
 dơm dờm nước mắt, òn lại thời
 sung túc, ông lấy những nhời cõ
 sơ để an ủi: « thôi, bu mà ọ,
 ai ai đều có số, số mình khá thì
 hết rồi lại có, lo gì ». Mà ông cũng
 tin như thế, tuy rằng từ ngày ông
 ra làm việc, số ông nó cứ lụn bại
 dần cho đến ngày số ông không
 còn lụn bại hơn được nữa.

« Một lần ông gặp hai Lũ đi làm
 xa về? Ông khần khoản mời vào
 chơi nhà.

Hai Lũ, cũng như ông, trước đi
 ở chân trâu cắt cỏ.

Trong khi ông làm ăn khấm
 khá mua được chực xá, thì hai Lũ
 không có, phải bỏ làng đi theo
 phương cầu thực. Anh xin được
 việc làm ở mỏ than Cầm-phả. Bốn
 năm làm việc chăm chỉ, anh được
 lên chức cai mỏ, mỗi tháng trk
 hai chục bạc lương. Vợ con anh
 cũng lên đầy và được anh điu dắt
 nên lớn bề đầu có việc làm. Nay
 anh về qua tham quế hương.

(Xem tiếp trang 826)

Sâm nhung bách bổ

Những người xanh, gầy, yếu, mệt, những người khí huyết hư, những người tâm huyết khô ráo, óc mệt, những người tinh lực suy kém, những người tâm lực quá độ, những người thần hư, tình thận suy nhược, những người thủ đâm thanh bệnh tiết tinh, đau ngực, ho lạc, những người làm việc bãng tri khôn nhiều, những người ăn uống chậm tiêu, những người ít ngủ, những người yếu đau mới khởi, những vợ chồng lấy nhau lâu không sinh đẻ, đàn bà kinh không đều, ra khi hư, những người sinh đẻ nhiều lần tốn hao khí huyết, những người rụng tóc, ả tai, mờ mắt, những người mới cai thuốc phiện v.v. Muốn khỏi các tật bệnh, muốn trở nên người trẻ trung khỏe mạnh, muốn được mọi sự như ý, phải dùng thuốc Sâm Nhung Bách Bổ là thuốc hay hơn hết các thứ thuốc bổ hiện có bán ngoài thị trường, tựa như người được tiếp sức, chất ở cơ quan sinh dục của các loài vật rất mạnh với sâm nhung rất tốt, nên có đặc tính cải lão hoàn đồng, tựa như người được tiếp sức, Hanoi Đan ông dùng thư bao sáp vàng, đàn bà dùng thư bao sáp trắng, đều giá mỗi hộp 1p.00. Bán tại nhà thuốc HỒNG-KHÉ 38 phố Huế, Hanoi (Tel. 755) và khắp các đại lý.

Nghiện hút

Một phương thuốc cai nhà đoàn đã thí nghiệm không có một tí chất thuốc phiện. Ai uống cũng bỏ hẳn được. Trong khi uống thuốc cai vua đi làm việc như thường. Sau khi khỏi nghiện không sinh ra chứng gì khác. Thuốc nước mỗi chai 1p.00, thuốc viên mỗi hộp 5p.00. Nghiện nhẹ chỉ hết 1p.00, nghiện nặng hết 6p.00 là bỏ hẳn được. Đó là phương thuốc Tinh ngô giới yên số 20 của nhà thuốc HỒNG-KHÉ, 38 phố Huế, Hanoi (Tel. 755). Xin cứ dùng, nếu sai nhời sẽ trả lại tiền gấp đôi.



(Tiếp theo)

Từ đây chị Hảo đi, gần đi biệt, vì mỗi năm chỉ về thăm nhà một, hai lần, mà mỗi lần chỉ ở nhà một, hai hôm. Hình như chị Hảo với « người ta » không thể chịu đựng được nhau, nên hề thấy mặt nhau là lờm là nguyệt, là tìm những câu bóng gió nói cạnh, nói mỉa nhau.

Hồng thấy thế lấy làm sung sướng lắm, mong mỗi chị về chơi nhà luôn, để mà kính dịch với « người ta », để nàng được thấy « người ta » tức sâu bọ mẹp ra, và được nghe những tiếng thở dài yên lặng đau đớn của « cậu ». Cậu không hẳn là kẻ thù của nàng, nhưng nàng coi cậu như thuộc vào cánh « người ta », một cánh rất đông và rất mạnh, có đủ các chiến tướng lắm mưu nhiều kế. Đương đầu với cánh ấy, rằng chỉ một thân bơ vơ tội. Giá nàng can đảm, liều lĩnh được như chị Hảo!

Một hôm ở trường về, — năm ấy nàng theo lớp nhi trường nữ học, — nàng nghe ngao hát câu ca dao vừa nghe lỏm được, mà bâng cho là hay lắm:
 « Máy dùi sấm trước có mưa,
 « Máy dùi đi ghê có tra con chồng ».

Nàng thấy hai đứa em khác mẹ, thằng Yêm và cái Lan, bâu mới thì thăm với nhau rất lâu. Bữa cơm chiều, « người ta » dữ toan nhia nàng, tìm hết mọi cớ để mắng nhiếc nàng, để nói xấu nàng với « cậu ». Nàng nghĩ

thăm: « nếu phải chị Hảo thì chị ấy đã hát câu ca dao vào tận mắt cho mà biết tay! »

Không một lúc nào, Hồng không nhận thấy mình sống bên cạnh một bọn thù. Họ luôn luôn chế tiễu nàng, xem xét từng cử chỉ, bắt bẻ từng lời nói của nàng, ăn núp chực quanh nàng để do thám, để đoán những việc nàng định làm hay không bao giờ nghĩ tới...

Giữa một bữa cơm sáng, cha nàng hầm hầm tức giận sĩa sòi vào mặt nàng:

— Hồng, mày là một đứa con bất hiếu, mày đã biết chưa?

Nàng ngồi im, cúi gằm mặt xuống, cổ nuốt trôi miếng cơm nghẹn ngào ở trong cổ họng. Cha nàng lại nói tiếp:

— Mẹ mày chết đi, lúc ấy mày mới lên sáu, mẹ mày đây yên qui mày... nuôi nấng mày... trông nom mày... hầu hạ mày... có khác gì con đê không. Đấy, mày xem, thằng Yêm, con Lan, thằng

THOÁT LY

TRUYỆN DÀI của KHÁI-HÙNG

Tý, cái Thảo, cái Mùi có được mẹ mày đây yêu mến bằng yêu mến mày không? Không phải là người ta có sợ gì mày mà phải từ-ê với mày, người ta chỉ thương hại mày là một đứa con mất mẹ, mày đã hiểu chưa?

Hồng ngắt lời:

— Nhưng thưa cậu, con có dám gì đâu.

Ông phán đề dân cái bát xuống bàn:

— Không dám gì à? Mày còn cái à? Tao biết hết, tao đi guốc vào trong óc mày kia. Năm nay mày mới mười bốn tuổi đâu, mày đã tưởng mày khôn ngoan lắm đấy. Ủi cháo, có nữ học sinh lớp nhất, thông minh lắm đấy, giỏi giang lắm đấy.

Người đi ghê về cười vui về ngắt lời chồng:

— Gớm, cậu lời thôi lắm, có để cho chị ấy ăn xong bữa cơm đi không. Giờ đánh còn tranh bữa ăn kia mà!

Ông phán gắt:

— Mợ phải để tôi dạy bảo nó mới được chứ. Con gái lớn tuổi rồi. « Đường nữ bất giáo bất như dưỡng chư ».

Người đi ghê vẫn làm như bênh vực Hồng, kỳ thực nàng chỉ nói để nhắc:

— Thì chị ấy có làm gì đâu!

— Không làm gì à? Hồng, mày bảo mày không dám hôn với mợ mày đây, vậy mày kể những gì với con vú già?

Hồng giật mình sợ hãi. Thì ra trong khi nàng trò chuyện với người vú già cũ đến thăm nàng, bọn « mặt thám » đã nghe được hết, để đi thuật lại với người ta.

Nhưng nàng im lặng, ăn vội vàng rồi đứng dậy sang phòng bên đóng cửa ngồi khóc. Nàng khóc không phải bị cha mắng, nhưng vì nhớ lại những lời của vú già. Trước kia nàng chỉ nhận thấy « người ta » tàn nhẫn với mình, nhưng nay nhờ có vú già mách, nàng lại biết thêm một điều nữa ghê gớm hơn nhiều: « người ta đã giết mẹ nàng ». Vú già bảo nàng:

— Ông lấy có ta về được ít lâu thì ông coi rẻ hẳn bà. Bà buồn quá sinh ốm đau rồi chết, buồn một phần vì bị ông tình phụ, một phần vì bị có kia làm át. Nhất từ khi có t: sinh được một cậu con giai đầu lòng, thì có ta lại càng lang loan lắm. Chị tính, một lần có ta dám thụi vào ngực bà làm cho bà ho bật máu tươi ra.

Nghe tôi đó, Hồng kêu rú lên, bùng mặt khóc.

Vú già nói tiếp:

— Chị tính, bà vốn người yếu đuối, sẩy đến năm bạn rồi, còn gì. Thế mà sức có ta như voi vằm, có ta sĩa quả đấm vào ngực làm gì mà không thối ngực ra.

Luôn mấy hôm sau, Hồng buồn phiền, lúc nào cũng nghĩ đến cái chết oan của mẹ. Và từ đó, Hồng càng thêm khiếp sợ người đi ghê, coi người ta như một kẻ sát n bản tàn ác...

Nhưng năm ấy nàng thì đầu tốt nghiệp và, nhà có chị xin cho, được về Hà-nội theo học trường Sư phạm.

Gần hai năm Hồng sống trong làn không khí dễ thở, bên một người chị thương mến và những bạn trẻ vui tươi đua nghich thăng thân. Người bạn học tình nhất của nàng là Nga, em chồng chị Hảo. Hai người học cùng lớp, lại cùng ở trọ nhà anh chị, nên

PHUC-LO'I

— AVENUE PAUL DOUMER, HAIPHONG —

Articles de Nouveauté
 Chapellerie, Parfumerie
 Lunetterie — Cravates
 Chemisettes Sport

SACS

POUR DAMES & DEMOISELLES

Sự thân mật một ngày một thêm khảng khái. Hồng đem hết chuyện nhà ra kể cho bạn nghe, chỉ đâu có một điều là cái chết oan của mẹ nàng về tay người di ghê tai ghớm, tuy càng lớn lên, càng biết hơn, Hồng càng tưởng thấy rõ rệt nguyên nhân của cái chết thể thảm ấy. Nàng thường nghe các cô giáo khuyên nhủ học trò khi viết đúng tí ngườ vào bản, sợ mắc bệnh lao. Đến tí ngườ vào thành bản còn có thể mắc bệnh lao mà chết được, huống hồ yếu ớt như mẹ nàng mà lại bị những quả dấm nặng nề của người di ghê to béo, và người cha lực lưỡng. (Nàng vẫn yên trí rằng thể nào cha nàng cũng đã về hùa với vợ lẽ mà hành hạ mẹ nàng.)

Hồng dấu kỹ điều ấy là vì nàng sợ nếu bạn biết chuyện thì bạn sẽ cười mẹ mình hiền lành quá, dễ đến nỗi bị lấn át và khinh nhờn như thể được. Đối với bạn thân, nàng muốn thành thực kể hết những nỗi đau đớn trong lòng, nhưng nàng vẫn nhút nhát, che giấu, giữ gìn. Hồng nhớ một lần nàng đã bịa đặt ra một câu chuyện âu yếm, đem trí tưởng tượng tả ra một cảnh gia đình êm ấm của nhà mình, để tỏ với bạn rằng khi vắng di ghê, cha nàng cũng đoái thương nàng.

Sự thực lại không thế. Cha nàng hình như chẳng biết có nàng nữa. Và nàng kính ngạc, không hiểu sao ở trong tình thế ấy, nàng còn được theo học, còn được ra ở Hà-nội với anh chị, còn được vui hưởng những ngày tự do. Có khi nàng ngỡ rằng chỉ vì sự người vợ lẽ mà cha và ghét mình, vì lấn đạ với mình, nhưng trong thâm tâm, cha vẫn yêu quý, vẫn săn sóc đến, vẫn tha thiết nghĩ đến tương lai của mình. Và nàng cố đoán thấy tình phụ tử ở trong cặp mắt hiền từ... Nhưng cặp mắt ấy không bao giờ để tới cặp mắt sợ hãi của nàng.

Dấu sao, nàng cũng cố tin như thể để thăm an ủi, để lòng đỡ bản khoăn tự thẹn mỗi khi nàng đến chơi những chị em bạn trong những gia đình hòa thuận đầy lạc thú. Rồi những tiểu thuyết lãng mạn càng làm cho nàng sống với sự êm đềm mơ mộng, tưởng tượng. Có đêm nàng chiêm chiêm bao thấy cha bối hận đánh đập người di ghê rồi gọi nàng đến gần mà bảo rằng : « Hồng ơi, thầy thương con lắm, thầy đã ghét oan con, thầy hiểu hết cả lòng nham hiểm của người đàn bà ấy rồi. Từ nay, thầy sẽ yêu mến con để vong linh mẹ con ở dưới suối vàng được sung sướng »

Khi tỉnh mộng, Hồng càng cảm thấy tình cảnh của mình đáng thương. Và nàng xụi xụi nằm khóc.

Nhưng cái mộng nặng sợ tình nhớt là cái mộng học tập và vui chơi để quên : vì những ngày khoảng vắng sống ở Hà-nội chỉ là một giấc mộng đối với những ngày âm đạm ghê sợ sống trong gia đình, bên một người cha nghiêm khắc, gần một người di ghê giáo quyết, với một lũ em thù ghét.

Giấc mộng ấy mỗi năm hai lần đứt : một lần trong mười hôm vào dịp tết nguyên đán và một lần rất dài trong ba tháng nghỉ

nàng huấn rầu bảo nàng : « Như thế không tiện, em ạ. Em chịu khó về thăm cậu, chỉ mười hôm rồi em lại ra đây với chị thôi mà ». Hồng ứa nước mắt không nói gì, nhưng tâm trí nàng lộn sộn những tu-tướng trái ngược : Nàng cảm thấy rõ rệt cái nghĩa giả dối của đời người, của cả những sự thiêng liêng. Ủ, người ta bảo trong máy em xum họp vui vẻ. Nhưng, xum họp thì có xum họp, chứ ở trong

Vậy thì sao không để mặc nàng yên sống mấy ngày nghỉ của nàng sống gần những người mà nàng từng bụng yêu mến ?

Hồng càng buồn rầu khi có cái tư tưởng đau đớn này : là tất được về nhà, người ta ai cũng sung sướng, chỉ riêng nàng tự lấy làm khổ-sở. Riêng nàng và có lẽ những người đồng cảnh với nàng, những thiếu nữ mồ côi mẹ ác nghiệt.

Vi thế, lúc từ giả anh chị và Nga đề ra ga, Hồng quên cả trang điểm, quên cả thay quần áo mới. Tới nhà, vừa chào cậu và « mẹ » buồng miệng, nàng đã bị di ghê xúi xièm ngay : « Cậu trông cái Hồng nó bêu xấu bêu hồ tới kia. Nó làm như tôi không may mặc cho nó nữa. Ai lại về nhà ăn tết mà nó tha bộ quần áo bạc thêch bạc thác như thế kia » Lúc bấy giờ Hồng mới nhận ra rằng nàng vẫn mang bộ y phục ngày thường. Sau một tiếng thờ dài, ông phán lác đầu đáp : « Tôi đã bảo mẹ đừng nói đến cái con khôn ngoan ấy với tôi nữa kia mà. Nó muốn đi, muốn về, muốn lành, muốn rách mặc xác nó ! » Thấy thế người di ghê lại khéo lấy lòng nàng bằng một câu từ : « Gõm cậu lúc nào mặt cũng cứ hầm hầm lên với các con. Thì cười với nó một tí xem sao nào... »



hè. Nàng sợ hãi gia đình, trốn tránh gia đình, đến nỗi hôm gần được nghỉ tết, nàng dờ dẩn hỏi chị : « Thưa chị, em chỉ muốn ở đây ăn tết với anh chị và các cháu, chả biết chị có xin phép cậu được cho em không ? » Chỉ

tình cảnh của nàng, thì vui vẻ nỗi gì ?

Nàng còn vui sao được, khi trông thấy vẻ mặt lạnh lùng của cha, khi liếc thấy cái cười cay độc của di ghê, khi bị bọn em nói khích nói bác từng câu.

Của người Việt Nam làm !

Kỹ-nghệ Việt-Nam đánh đồ kỹ-nghệ ngoại-quốc ;
Xứ Đông-dương tiêu thụ một ngày : 20.000 đĩa hát

asia

Có trữ bán tại

INDO-COMPTOIR

— 133, RUE DU COTON HANOI —

Tôi đây, trí nhớ Hồng bỏ một quãng xa, đến thời nàng không được học « chữ » nữa, phải ở nhà « học làm, học ăn » theo như lời người di ghê.

Cái ý định bắt nàng thôi học ở miệng cha nàng thốt ra, nhưng nàng thừa biết rằng cha nàng chỉ tuyên cái ăn mà người đàn bà kia đã kết.

Mà bảo nàng lười biếng, hay kém trí thông minh cho cam ! Năm thứ nhất, nàng được phần thưởng nhì, và năm bị ép bỏ học, nàng chiếm đầu lớp. Vì biết phận không ra gì, nàng vẫn chăm chỉ ganh đua học tập để có thể tự gây lấy một nền tương lai chắc chắn. Cái ý tưởng sau này ra làm cô giáo để tự nuôi thân không một lúc nào không lớn vồn trong trí nàng.

« Đến thế này là hết, là hết hy vọng », nàng nghĩ thầm.

Nhưng được lệnh thôi học có ba hôm trước ngày nhập trường, Hồng không kịp xoay sở, chỉ vào buồng nằm khóc rồi viết thư báo cho chị biết. Hào tức tức về nhà, dỗi co với di ghê, cãi lý với cha. Nhưng nàng chỉ làm cho cái ý định của cha thêm phần quả quyết, và cái đời của em từ đây thêm phần khổ sở mà thôi.

(Còn nữa)

Khả-Hương

NGƯỜI BẠN TRẺ

TRUYỀN NGÂN của THẠCH-LAM

ANH Bình !
Tôi đang mãi ngắm một cửa hàng, vội vàng quay lại, ngờ ngác nhìn xem ai gọi. Trên bờ hè phía bên kia, một người nhỏ bé, bện quần áo ta, miệng cười và giơ tay vẫy. Tôi chưa nhận rõ là ai. Người đó, đợi cho mấy chiếc xe tay đi khỏi, rồi tất tả chạy qua đường đến gần tôi, tay giơ ra vui vẻ.

— À, anh Bảo.

Chúng tôi mừng rỡ. Bảo nắm chặt lấy tay tôi, lay đi lay lại :

— Anh chưa quên tôi cơ à ?

Tôi đáp :

— Quên thế nào được một người bạn học cũ. Nhất là anh thì tôi lại càng nhớ lắm.

Một tí vui vẻ thoáng qua trong mắt Bảo. Anh thông thả nói :

— Lâu lắm rồi anh nhỉ. Thấm thoát thế mà đã hơn bảy, tám năm đấy. Anh trông tôi có khác trước lắm không ?

Tôi nhìn Bảo từ đầu đến cuối, rồi đáp :

— Không khác mấy, chỉ có hơi gầy đi một chút. Nhưng cái vẻ « con gái » của anh thì vẫn vậy, không khác tí nào !

Hai chúng tôi cùng cười. Khi còn học ở trường, anh Bảo vẫn có cái huy hiệu là « con gái » do anh em tặng. Vì hồi ấy, anh mới có mười ba tuổi — chúng tôi học ở lớp nhất —, hai má anh hồng hồng và vẻ mặt anh nõn nà trông xinh xinh như một cô con gái thật. Mà tính tình anh cũng ngây thơ nữa.

Mới đầu còn gọi đùa, sau cái tên ấy thành quen, các bạn học ai cũng gọi anh Bảo như thế. Chúng tôi thường trêu anh bằng cách gọi anh lại gần, xoa đầu anh — mái tóc anh rất đẹp —, bòn đùa vào má rồi bảo : « có gái bé tôi xinh chưa ? », hoặc một câu khác tương tự. Anh Bảo có sức giơ tay chúng bạn ra, mặt anh thẹn đỏ lên, trông lại càng đáng yêu và càng giống cô con gái lắm.

Sự nhắc lại những kỷ niệm chung ấy làm chúng tôi trở nên

thân mật như xưa. Tôi khoe cái Bào vừa đi vừa nói c huyên.

— Tôi nghe hình như anh đang học ở ban thành chung Nam-dịnh cơ mà. Sao bây giờ anh lại lên đây ?

Bào buồn rầu đáp :

— Tôi bị đuổi rồi anh h ạ. Từ đầu năm ngoái.

không biết kể nào đã vu cáo là cầm đầu cuộc bỏ học, bị đuổi hẳn. Anh không minh oan được. Cả cha anh ở bên Thái cũng sang vào nói với ông đốc, nhưng vô hiệu.

— Từ đó ấy, thầy tôi giận tôi lắm. Nhà tôi nghèo, anh cũng biết, mà tôi lại là hi vọng độc nhất của cả gia - đình ; các em tôi thì còn bé. Thầy mẹ tôi khổ sở lắm mới nuôi được tôi ăn học đến thế. Vậy mà đột một cái bị đuổi.

Ngừng một lát, anh Bảo tiếp :

— Tôi về nhà không chịu được.

Thầy tôi cứ uống rượu say, rồi chửi mắng tôi là đứa con bất hiếu phụ công cha mẹ, không nghĩ gì đến nhà cửa, chỉ đua đòi anh em đến nỗi bị đuổi. Thầy tôi bắt phải ra Hanoi tìm việc làm, bảo nếu không được thì đừng về trông thấy mặt nữa.

Anh Bảo khẽ thở dài :

lát, tôi hỏi :

— Còn các nhà buôn ? các số tư ?

— Ấy, tôi cũng chỉ còn hy vọng ở những chỗ ấy. Nhưng cũng khó lắm, anh ạ. Ít người dám mượn một người học trò bị đuổi và bị cấm. Đi đến đâu, họ cũng biết. Với lại tôi cũng không có các giấy chứng chỉ, vì có đi làm bao giờ.

Chúng tôi thôi nói, lặng đi rảo bước trên hè phố. Đến chợ cửa Nam, Bảo giằng tay tôi ra, bảo :

— Tàu điện đến rồi, tôi phải về nhà không họ đợi.

— Anh ở đâu ?

Bào nở một nụ cười buồn trên miệng, trả lời :

— Tôi ở trọ một hàng cơm nhỏ ở dưới ở Cầu giấy. Không dám mời anh xuống chơi.

— Thì anh đến chơi đằng tôi. Anh nhớ số nhà rồi chứ ?

Bào nhảy vội lên xe điện, giơ tay chào. Tôi nói thêm :

— Thế nào anh cũng đến chơi nhé.

Xe chạy khuất vào chỗ rẽ phố hàng Đậu. Tôi thông thả trở bước về nhà, trong óc miên man nghĩ ngợi.

Sự gặp gỡ này vớt lại bao nhiêu kỷ niệm về quãng đời học sinh của tôi ở tỉnh Thái. Những nét mặt bạn cũ đã quên lại hiện ra trong trí nhớ, với những buổi học vui vẻ, những cuộc nô đùa vô tư lự. Bao nhiêu ngày sung sướng của tuổi trẻ !

Ngẫm đến Bảo, tôi đem lòng thương hại. Cậu bé con xinh xinh giống con gái ấy, với cái vẻ ngây thơ, hồi ấy làm cho chúng bạn yêu mến. Tôi thường theo anh đến nhà chơi, một căn nhà lá ở đầu tỉnh. Hai người ngồi trên chiếu bông tre nói chuyện, bên cạnh bà mẹ anh Bảo, trắng bánh trụng và thổi xôi để đem bán. Thỉnh thoảng tôi mới gặp thầy anh ta : ông có vẻ nghiêm nghị lắm, và hình như lúc nào ung dung không làm gì.

Không nhớ là mấy tháng sau, anh Bảo đến chơi tôi. Trông anh khác hẳn, người gầy đi một chút, và xanh xao như ốm. Anh hình như đã đi bộ nhiều ở ngoài đường, nên quần áo và giày dây những bụi.

Tôi mời anh ngồi, ăn cần hỏi :

— Anh đã tìm được công việc làm chưa ?

Bào lắc đầu :

— Chưa, anh ạ. Suốt trong mấy tháng nay, tôi đi khắp các nơi ở Hà-nội mà chẳng tìm được việc gì. Đến đâu, người ta cũng từ chối.

Anh nói thêm :

— Người ta thật là bất công và



Anh kể lại cho tôi nghe cái duyên cớ : anh đang học năm thứ tư sắp thi ra, thì xảy ra việc các học trò đề tang một nhà, trí-sĩ. Cả lớp cùng bị đuổi. Sau ít lâu, mọi người lại lục tục xin vào và được phép trở về học. Chỉ có anh và mấy người nữa, mà

— Nếu không có công việc thì thật tôi cũng không dám về nữa. Thầy tôi nghiêm lắm, anh ạ.

— Sao anh không xin đi làm ?

— Không được. Tôi bị cấm suốt đời không được làm việc trong các sở của nhà nước.

Anh Bảo trở nên yên lặng. Một

NHÀ XUẤT-SAN LƠN
BÁN BUÔN NHIỀU
CÁC THỊ

CHEMISSETTES

CHÀO
MANUFACTURE CU GIOANH
68-70 Rue des Eventaux - Hanoi
— Téléph. 525 —
MAISON FONDÉE EN 1910

vô lý quá. Tôi đã làm nên tội lỗi gì đâu?
Lời nói nghe ngạo cồ hống anh. Anh ngồi thờ người ra, không buồn uống chén nước trê của tôi mới. Tôi cũng yên lặng, không biết nói gì. Những lời an ủi đối với tôi lúc bấy giờ hình như vô ích:

— Anh cứ chịu khó đợi ít lâu nữa xem. Để cái chuyện ấy người ta quên đi đã.

— Cũng đành phải chờ, chứ biết làm thế nào. Nhưng cũng phải có tiền để trả tiền trọ chứ.

Anh Bảo cố mỉm cười. Cái cười đáng thương và ái ngại. Tôi nhìn kỹ anh: chiếc áo lương anh mặc đã cũ bạc, và kín đáo một vài chỗ. Trên mặt anh có bao nhiêu nốt lấm chấm đỏ đầy đặc cả hai má. Về tình, tôi hỏi:

— Anh bị muỗi đốt đầy cả mặt kia kìa.

Anh cố về thẹn:

— Chỗ tôi ở, không có màn và không được thoáng. Có khi muỗi đốt cả đêm không sao ngủ được.

Thấy người nhà tôi sửa soạn dọn cơm, anh đứng dậy cáo từ. Tôi tiễn anh ra ngoài cửa. Con đường về ở Cầu giấy thẳng tắp và bụi mù. Anh bắt tay tôi, toan quay đi thì tôi hỏi:

— Anh không đợi xe điện mà về à?

Bảo lắc đầu, vỗ vào túi:
— Không, hết cả tiền rồi.

Tôi ái ngại, giữ anh lại: « Anh hãy đợi tôi một chút ». Rồi tôi vào nhà lấy mấy hào chỉ còn lại trong túi áo, ngượng nghịu đưa cho anh: « anh cầm tạm mà đi xe ».

Bảo không nhìn đến tiền, bỏ vào túi rồi nắm chặt lấy tay tôi khẽ nói:

— Cảm ơn anh.

Anh quay ra. Tôi nhìn anh lẩn vào đám người đi làm về.

Một tuần sau, tôi đang qua chợ Cửa-nam, bỗng nghe thấy tiếng gọi. Một chiếc xe tay đung lại sát bên. Tôi nhận thấy anh Bảo, nằm ngay trên xe, bên cạnh có một

người đàn bà đã đứng tuổi. Anh cố ngóc đầu dậy bảo tôi:
— Tôi về Thái đây, anh Bình. Tiếng nói phèn phào như người hết hơi. Mặt anh đỏ gay, hai mắt sáng lên một cách khác thường.

anh nóng rực như lửa. Tôi thấy lòng tôi thất lại khi xe anh quay đi.

Hơn một năm đã qua. Từ

Tôi bàng hoàng cả người, nhìn hai cậu bé. Tôi nhận thấy hai cái mũ trắng đều có quân băng tang.

Thề ra thực ư, anh Bảo tự-? Cái chân nào, đau khổ gì đã sui anh muốn chết trong lúc còn trẻ trung chưa đầy hai mươi tuổi?

Hỏi chuyện, tôi mới biết anh Bảo ở trên này về cứ ôm lén miên mãi. Rồi anh ở nhà, không đi đâu nữa. Một buổi chiều đầu tháng vừa rồi, bà mẹ đi chợ về đến buồng thì đã thấy anh treo cổ trên xà. Người nhà vội khiêng đến nhà thương cứu chữa, Anh tỉnh lại một chút, rồi đến mườ; một giờ đêm thì mất.

Cậu bé kể xong rồi tiếp thêm:
— Trước khi chết, anh tôi cố gọi hai chúng tôi lại bảo: « anh chỉ óc một người bạn tốt là ông Bình. Cả: em nhớ đem cái gói này đưa ền cho ông ấy. »

Tôi giờ ra thấy có hai cái ảnh đã cũ. Một bức chụp chung cả lớp học, hồi tôi còn học ở Thái. Tôi nhận thấy tôi đứng bên cạnh Bảo. Còn bức kia là tấm ảnh nửa người của anh. Nhìn thấy cái vẻ xinh trai và ngây thơ của người bạn cũ, lòng tôi thấy nao nao thương tiếc. Nước mắt tràn lên mi, tôi thấy nghẹn ngào như muốn khóc.

Hai cậu bé cũng lặng lẽ. Buồn rầu, đưa mắt nhìn tôi. Hai đứa trông giống anh Bảo quá, cũng đôi mắt thông minh và cái vẻ khôi khinh ngậy thơ như thế. Tôi chợt nghĩ đến sự nghèo nàn của nhà anh, đến hai đứa trẻ kia không có chỗ nương tựa để ăn học, thật là đáng thương.

Tôi xếp hai cái ảnh lại rồi ngọt ngào bảo hai đứa ngồi xuống ghế. Tôi khẽ hỏi:

— Hai em có thương anh ấy không?

Hai cậu cũng yên lặng. Cậu bé nhất bỗng ôm mặt khóc, hai vai nấc lên dưới tấm áo vải thắm đã cũ.

Thạch Lam



Tôi sợ hãi hỏi:

— Chết chưa, anh làm sao thế?

— Tôi ốm, anh ạ. Bà chủ trọ sợ tôi chết ở nhà bà nên nhờ bà này đưa tôi về. Xin chào anh nhé.

Tôi sững sốt, yên lặng. Người đàn bà nhìn tôi nói, như định phân trần:

— Cậu ấy sốt đã bảy tám hôm nay rồi. Bà Hai cũng đã sắc cho cậu ấy mấy chén thuốc, nhưng bệnh không đỡ, nên mới nhờ tôi đưa cậu ấy về vậy. Ông cũng biết, nhà người ta làm ăn buôn bán, cần phải kiêng giữ.

— Nhưng anh đương ốm thế này thì về làm sao?

Anh Bảo nhìn tôi không trả lời, cố về mặt nhọc.

Tiếng còi xe hòa bỗng vang động ở phía ga. Người đàn bà dục anh xe:

— Thôi đi nhanh lên kẻo nhỡ. Tôi nắm tay anh bảo. Bàn tay

hôm ấy, tôi không nhận được tin tức gì về anh Bảo nữa. Hình ảnh anh mờ dần trong trí nhớ tôi.

Rồi một buổi chiều, tôi đang ngồi xem báo dưới bóng đèn thì cửa mở. Hai cậu bé mặc áo thắm thập thò ở ngoài rồi rụt rè bước vào. Tôi ngạc nhiên, cậu nhớn úp cái mũ trắng trên ngực, lễ phép hỏi:

— Thưa ông, có phải đây là nhà ông Bình không ạ?

— Phải, tôi đây. Hai cậu hỏi gì?

Cậu bé lặng yên thò tay vào trong người lấy ra một cái gói con học giấy để trên bàn trước mặt tôi, rồi nói:

— Thưa ông, chúng tôi là em anh Bảo.

— À...Thế anh Bảo đâu?

Cậu bé sẽ trả lời:
— Anh chúng tôi tự tử rồi ạ.

HỒNG KHÊ

88 phố Huế (chợ Hôm) Hanoi — Téléphone 755

Kể có tới trăm nghìn vị thuốc, hiệu nào chả có bán thuốc lậu giang-mại, thử mà không ai để ý đến, duy chỉ có hiệu thuốc Hồng-Khê là ai cũng biết tiếng. Kể từ nói đến Hồng-Khê là người ta nghĩ ngay đến thuốc Lậu, Giang-mại rồi. Vì ai có bệnh không cứ mới hay kinh niên, uống Thuốc Lậu Hồng-khê số 30 mỗi hộp 0p60 là khỏi dứt, ai bị bệnh giang-mại nhẹ hay là nhập cốt sinh ra làm bệnh nguy hiểm uống Thuốc Giang-mại Hồng-khê số 14 mỗi hộp 0p60 cũng khỏi triệt nọc, nên nhiều người biết tiếng và ai cũng đều nói rằng: Bàu lậu giang-mại không uống thuốc Hồng-khê chẳng tài nào khỏi dứt.

Các chi điểm và đại lý nhà thuốc HỒNG KHÊ — Bắc-kỳ. — Hoang Hoàng-vân-Thập, Hải-dương Quang-Huy, Thái-hà-Áp Vinh-Thành, 36 phố Tiên-Sinh Hanoi, Phúc-an-Dương, Ninh-bình Sông-Quảng, Port wallut Phúc-Lộc, Uông-Bi Lê-vân-Quy, Lào-kay Việt-Hưng, Đại-An, Ninh-bình Ich-Trí, Bắc-Giang Cầu-Lợi, Lạngson Lý-xuân-Quy, Nam-nh Việt-Long, Ich-sinh-Dương, Thái-Bình Tiên-Ich, Cao-Bảng Vinh-Hưng, Hưng-yên Kim-Bức, Ngọc-chùa Ngô-xuân-Nhượng, Bắc-Ninh Vinh-Sinh, Yênbay Đông-Toàn, Hảiphong Anh Đzân 161 Paul Doumer, Hagiang Phương-kim-Thy, Phaly Trân-gia-Thuy. Trung-Kỳ. — Vinh Tamky, Tourane Battien, Son-giang, Phanrang Từ-son, Nhatrang Sơn-giang, Pleiku Nguyễn-đức-Bá, Tuyhoa Nguyễn-quang-Thoang, Quang-ngãi Cẩm-Hưng, Huế Battien, Faifo Hồng-Phát, Tam-quan Huỳnh-bà-Thanh, Thanh-hóa Gilong, Quỳnhon Phạm-Tổ, Tuy-Hóa Thanh-Tâm, Cáo-Giát Đông-xuân, Bông-sơn Diệp Thanh-Thạnh, Bình-định Nguyễn-đức-Phổ Nam-kỳ — Mỹ-tho Mông-hoa, Tra-vinh Quán-bán-Nhê, Rach-giá Van-Hoa, Goquoq Nguyễn-vân-Muôn, Bentre Tân-thanh, Thudamot, Phúc-Hưng-Thái, Long-xuân imp. Hữu-Thái, Dakao Đức-Thắng, Saigon Nguyễn-thi-Kính, Cần-thơ, Nguyễn-vân-Nhiều, Sóc-trang Trường-Xuân. Laos. — Phontiou Quang-tho-Đường, Ngô-văn-Huybñ, Đáo-văn-Cầm, Đàng-van-sang, Thakhek Chong-ký, Savanakhek Bàng-giang, Paksé Nguyễn-vân-Cúa, Boneng Trăn-vân-Trũ, Nguyễn-vân-Bất, Xiêng Khouang Phạm-vân-Trương, Vientiane Đứ-thinh-Tiểu, Phom-penh — Nguyễn-vân-Chũ v.v. Thế là đại-lý thuốc Hồng-khê rải đi và lợi.

NGÀY MỚI

TRUYỆN DÀI của THẠCH-LAM

CHƯƠNG II.

CÁI lạch lạch của buổi chiều nay làm Trường nghĩ đến những buổi mai mùa hạ rực rỡ ở An-lâm; một giấc mộng sáng lạng và chàng qua đời với Trường như một ánh mặt trời trong đám sương mù của những ngày gần đây. Bao nhiêu thời giờ đã qua! Trường thờ dài: chàng cũng không nhớ rõ là đã bao nhiêu lâu nữa. Tuy vậy, cái kỷ niệm của buổi sung sướng ấy hình như hãy còn gần gũi, và làm cảm-dộng lòng Trường mỗi khi chàng nghĩ đến.

Trường nhớ lại cái ngày cuối cùng mà chàng còn có thể nhận nhời. Hôm ấy, mẹ Trường đến chơi nhà bà Hai từ buổi sáng-mãi đến chiều tối mới về. Sau bữa cơm, khi chị Dung đã đem con đi nghỉ, bà cụ ngồi uống nước trên sập, gọi Trường:

— Con lại đây mẹ bảo.

Nhìn nét mặt mẹ, Trường biết là có việc quan trọng. Chàng hiểu là việc gì, và lần này chàng phải quyết định. Trường giả vờ xếp lại mấy quyển sách trên bàn, để có thì giờ nghĩ ngợi. Nhưng chàng bối rối, một nỗi băn khoăn xâm chiếm lòng chàng. Trường lo lắng lại gần, ngồi xuống giường:

— Mẹ bảo gì ạ?

Mẹ Trường thong thả nói:

— Nay con, hôm nay bà Hai lại nhắc tới cái việc ấy. Ý bà muốn mẹ trả lời nhất định ngay. Con đã biết việc cậu Tiên em bà phân Ty nhờ người đến hỏi rồi chứ?

— Thưa mẹ có. Bà Hai bình như đã từ chối cơ mà.

— Không phải là từ chối hẳn.

Lần trước, bà ấy mới trả lời từ chối. Vì thế, hôm qua cậu ta nhờ bà Cửu đến đàm hỏi cô Hảo lần nữa.

Mẹ Trường nghĩ nói thế sẽ làm cho Trường phải nhận nhời. Nhưng cái tin ấy chỉ làm cho chàng thêm khó chịu. Trường thưa:

— Như thế bà Hai còn đợi gì mà không nhận nhời. Con tưởng đàm ấy đối với cô Hảo cũng xứng đáng lắm.

Bà phân trưng mắt nhìn con, ngạc nhiên:

— Thế con không bằng lòng lấy cô Hảo à?

Trường thu hết can-dảm trong người lại, trả lời: «Thưa mẹ, không» — Trường bỗng thấy hết bản khoán, khó chịu: cái điều quan hệ nhất, chàng đã nói rồi.

« — Không! Mày điên hay sao, Trường? Tại làm sao không

người ta vẫn giúp đỡ mẹ đấy hay sao? »

Bà phân buồn rầu, giọng nói thấp khê xuống:

— Bây giờ mẹ biết trả lời người ta thế nào?

Trường cúi mặt, trong lòng hồi hộp. Cái buồn của mẹ làm chàng

Nhưng Trường yên lặng, không nói gì.

Mỗi lần sau mẹ nhắc lại câu ấy, Trường lại tỏ ý chối từ; mỗi lần chàng định nói đến Trinh, nhưng rồi lại thôi. Mẹ chàng buồn rầu rồi cũng không nói đến chuyện ấy nữa.

Mấy tháng sau, cô Hảo đi lấy chồng. Đám cưới rất sang trọng và lừng lẫy. Trường cũng được mời nhưng chàng không đi. Rồi một buổi tối, cả nhà đương quần dưới bóng đèn, thì hai vợ chồng Hảo đến chơi.

Trường thấy Hảo bước qua khung cửa, rực rỡ và lộng lẫy trong bộ áo nhung đen. Hai má nàng hồng hào, mắt sáng, và một vẻ vui sướng thoáng hiện trên đôi môi tươi thắm, lúc nào cũng sắp hé một nụ cười. Tiễn theo sau, dáng điệu quan trọng và mãn nguyện. Dung và Lan đứng dậy vồn vã đón chào, giắt tay Hảo vào ngồi trên sập, tiếng vui đùa riu rít và thân mật. Trường tiếp Tiễn trên bộ ghế cạnh bàn ngoài. Tự nhiên, chàng thấy có cái ý muốn nói chuyện rất hoạt bát và lanh lợi. Chàng phớt hết tài học của mình. Trường còn nhớ buổi ấy, chàng nói có duyên và ý tứ nhất; Tiễn chỉ yên lặng ngồi nghe.

Khi vợ chồng Hảo ra về, bà phân quay lại bảo con, với một ý tiếc trong giọng nói:

— Trông cô Hảo bây giờ trẻ và đẹp hơn trước.

Không ai trả lời, đều có vẻ nghĩ ngợi. Trường nhận thấy mọi người như cùng có ý tiếc cho mình.

Một năm sau, Trinh đã là vợ chàng. Trường không nhớ rõ việc ấy đã thành ra làm sao. Gia đình chàng không có ai bằng lòng, và cảm thấy chung quanh một sự phân đối ngầm ngầm.

Tuy vậy, chàng đã được hưởng một thời sung sướng. Hai vợ chồng chàng yêu nhau, và cái tình yêu ấy khiến hai người thấy đầy đủ, vui vẻ trong cuộc đời. Trường và Tr n còn trẻ cả, trong lòng còn bùng bột bao nhiêu hy vọng và ước mong tốt đẹp: hai người chưa nghĩ đến những nỗi khó khăn của sự sống sau này.

Trinh là một nàng đàn điệu dáng và dễ bảo. Nàng được hưởng



bằng lòng? » Ngừng một lát, bà phân dịu dàng tiếp: « Con nghĩ kỹ lại xem. Nhà ta nghèo mà bà Hai vẫn có ý miễn con, thế là người ta tốt lắm chứ. Từ trước đến giờ, hai nhà vẫn đi lại thân mật như một. Con không nhớ

cảm-dộng. Chàng muốn nói rõ cho mẹ biết cái tình yêu đậm thắm của mình, những tình tình thanh cao và đáng quý mà lòng yêu đã làm nảy nở trong lòng. Tên người thiếu nữ trong vườn hoa ngập ngừng đến mỗi chàng.

COMPTOIR COMMERCIAL
59 Rue du Chanvre Hanoi
LUNETTERIE EN TOUS GENRES
& POUR TOUTES LES VUES

Chi nên hút xì gà và thuốc lá

chỉ tính tốt của mẹ, một tấm lòng nhân từ khiến cho nàng chớ nào cũng trông thấy tốt đẹp. Nhưng dần dần, Trường nhận thấy nàng không được mẹ mình yêu mến. Bà phán không tha thứ nàng đã làm cho Trường chối từ Hào, và khiến cho hy vọng bà ao ước từ bao nhiêu lâu không thành. Bà cho Trinh là có trách nhiệm trong sự thất vọng của bà.

Trường đem vợ ra ở riêng. Nhưng có một điều, mà từ lúc yêu Trinh cho đến khi lấy nàng, Trường không bao giờ nghĩ đến: Trinh nghèo. Bà Nhi buôn bán ở An-lâm chỉ đủ để gia-dình sống một cuộc đời bình thường và giản-đơn. Sự nghèo, đối với Trường hồi ấy chỉ là một sự đáng nên sợ. Căn nhà cũ năm gian với mảnh vườn con trông đầy hoa chàng thấy là một cảnh rất đẹp để bao bọc cái tình yêu của hai người. Nhưng bây giờ, Trường thấy cần phải nuôi sống cái gia-dình riêng của mình. Chàng bắt buộc phải bỏ học để tìm việc làm. Nhưng sự không may hình như cứ theo đuôi ám ảnh Trường. Chàng chỉ tìm được một việc nhỏ mọn trong một sở buôn, số lương ít ỏi chỉ đủ sống một cách khốn khổ ở Hà-nội. Bà Nhi buôn bán càng ngày càng thua lỗ; năm sau Trinh đẻ đứa con, sự túng bấn đến giằng buộc Trường. Những sự cần thiết còn của sự sống làm Trường khó chịu và bực mình. Cuộc đời đối với chàng bây giờ khe khắt và khó nhọc quá. Thỉnh thoảng, một nỗi chán nản lùa vào tâm chàng như một cơn gió lạnh mùa đông; Trường mơ màng nghĩ đến những sự đau đầu, rung động những mơ ước chàng nhận thấy ẩn hiện trong lòng; một cuộc đời giàu sang, dễ dãi, có khi đến huyền diệu trước mắt Trường, chàng dám đoán đưa ý nghĩ theo những hình ảnh tươi đẹp ấy.

CHƯƠNG III

Ảnh sáng mờ dần trong bóng tối chung quanh. Những mộng tưởng rực rỡ trong óc Trường cũng nhạt dần đến cuộc đời hiện tại nghèo nàn. Trường có mình

thấy lạnh trong manh áo mỏng không đủ giữ cái ấm áp trong người. Chàng rung mình nhìn chung quanh, như người vừa ra khỏi một giấc mơ.

Trời đã tối hẳn. Gió lạnh làm

thì Trinh ở dưới thang gác bước lên. Nàng nhanh nhẹn rũ những hạt mưa đọng trên áo, rồi đến bên Trường, vui vẻ >

— « Cậu chưa ăn cơm à? » Nàng ngồi xuống chiếc ghế trước

chàng buồn rầu. Đã lâu nay, có lẽ nàng không dám tơ tưởng đến một số tiền to hơn nữa. Một đồng bạc đối với nàng rất quý, cũng như hồi nàng còn ở An-lâm, bên cạnh bà Nhi.

Trường tự nhiên thấy nao nao trong lòng. Một tâm tình thương mến đối với Trinh thấm thía vào tâm cao chàng. Có thiếu nữ ngày thơ trong mảnh vườn bên bờ sông Tiên, khi bằng lòng lấy chàng, có ao ước một cái đời sang trọng và giàu có hơn không? Trường thấy một mối lo khi nghĩ đến câu hỏi ấy.

Chàng đưa mắt nhìn về. Dưới ánh đèn, mấy sợi tóc mai buông sáng như sợi tơ. Trong bóng tối của vành khăn, ánh sáng của chiếc hoa cài chiếu một vết lấp lánh trên má. Trường buồn rầu nghĩ đây là thứ trang sức cuối cùng mà nàng không muốn bán. Chàng trông chiếc áo lụa cũ mỏng mảnh Trinh đang mặc, âu yếm hỏi:

— Em mặc thế kia có lạnh không?

— Trinh nhìn Trường sẽ cười:

— Không, em không thấy lạnh lắm. Độ ở An-lâm, làm khi em đi chợ sớm mùa rét mà cũng chỉ mặc có thế này.

Yên lặng một lát, nàng nói thêm: « Em quen chịu lạnh đi rồi ». Hai mắt đen của nàng nhìn thẳng vào quãng không, nét mặt thần thờ như thoảng nghĩ đến sự

gì. Tiếng đứa bé khóc làm nàng giật mình. Trinh đi lại chỗ giường nằm, ăn con vào lòng bế ra ngồi trước mặt Trường. Đứa bé chới vi ánh đèn, đưa hai tay lên rụi mắt rồi nhận thấy người quen, cười đưa bàn tay xinh xắn vẫy. Trông đứa con hồng hào mũm mĩm. Trường quên hết cả những nỗi lo nghĩ, buồn rầu. Chàng cúi xuống cười đùa với con; cứ chỉ ấy làm mái tóc chàng chạm vào mái tóc Trinh. Cái kỷ niệm đêm sáng trăng ở An-lâm rõ rệt trong trí nhớ với lòng thương yêu đắm thắm. Một mối cảm động hóa hợp hai vợ chồng. Trường và Trinh cùng yên lặng trên nệm cười tho ngày của đứa trẻ.

(Còn nữa)

Thạch-Lam



rung động chòm lá cây ở trước cửa nhà. Ánh đèn lấp loáng trên con đường lấm lội đầy vũng nước ở ngõ rẽ ra. Một vài người thợ làm ruộng về đi rớt trên bờ hè, lạng lẽ dưới mưa bay.

Tiếng người lên thang gác làm Trường đứng dậy vào trong nhà. Ngon đèn vẫn chiếu sáng vào màn cửa đên trên bàn. Người vú ngoài sân gác bước vào, dục:

— Mời cậu đi xơi cơm kẻo nguội.

Trường nhắc lồng bàn rồi lại

đẩy lại, cau mày:

— Cơm có thể này thôi ư, hở vú?

— Vâng.

Tiếng trả lời của vú em làm Trường rõ câu hỏi của mình là vô ích. Chàng yên lặng sắp ăn,

mặt Trường, để một cái gói nhỏ trên mặt bàn.

— Chưa. Tôi đợi em về ăn mới thế.

Trinh nhắc lồng bàn, âu yếm nhìn chồng:

— Cậu chẳng ăn trước lại đói.

Em đã bảo vú em dọn cậu đừng đợi cơm mà.

Nàng so đĩa. Trường hỏi:

— Em đi đâu bây giờ mới về?

— Tôi lại chơi đảng me về đây.

Đợi mãi mới được cái này.

Trinh vừa nói vừa chỉ tay vào cái gói nhỏ, miệng cười.

— Cái gì thế?

— Hai đồng bạc. Tôi phải nhờ có Lan đi vay mãi mới được đấy.

Trường lặng yên không đáp.

Thấy nét mặt vui vẻ của Trinh

khí nói đến số tiền nhỏ mọn ấy,

HÌNH VẼ ĐÂY LÀ

Dao chém tường là rơi cụt cánh!
Tay buông nào biết đứt lìa chân!

một miếng võ hiểm-độc và nhiều miếng ghê-gớm khác có dạy rất kỹ trong pho chuyện

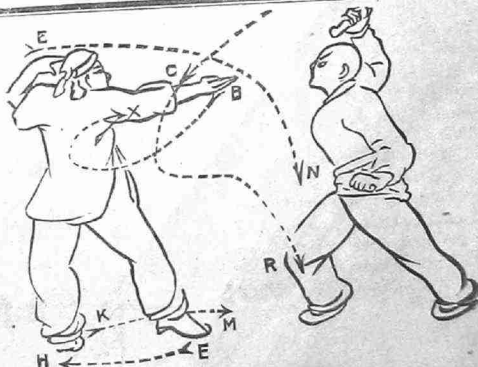
KIỂM - THANH-HOÀ ANH - LỤC

Kiểm, Võ-hiệp Tiểu-thuyết và lại là sách giá trị trong bộ « Võ-Thuat Tiểu-Thuyết Tùng-Thư » trọn chuyện 64 trang lớn, bìa đẹp.

GIÁ: 0\$20

(Xong mua thêm cước thường 5 xu, recommendé 16 xu gửi contre remboursement là 51 xu. Thư mandat để cho nhà xuất bản như sau đây.)

NHẬT NAM THƯ QUÁN — 102, Phố Hàng Gai - HANOI



Sau lũy tre

(Tiếp theo trang 819)

Thấy nhà cửa ông lý tiêu tụy, thấy bà lý nét mặt ủ rũ, ông dần con rạch rưới, anh đem lòng thương hại, nhất bà lý, xưa kia tôi là chị Diệc, chị Diệc mà anh đã có lần say mê về nhan sắc, về giọng hát điệu dàng, khi anh còn là đứa trẻ mực đồng. Bất giác anh thổ dài một tiếng.

Rồi anh lấy giọng thành thực khuyen ông lý ra ngoài Cầm - phá làm mỗ với mình.

— Này, ông lý ạ, anh nói. Chỗ anh em ông đứng giữa, ông ở nhà việc làm chẳng có, cả ngày chỉ ăn rồi lại chơi thì lấy gì mà nuôi mình, nuôi vợ, nuôi con. Ông nên nghe tôi ra ngoài ấy làm với tôi. Tôi hứa sẽ tìm cho ông có việc. Tôi được chủ tin cậy.

Ông lý nét mặt rùng rưng đáp lại:
— Ông xui tôi bỏ làng, bỏ nước ả?

Ông nói câu ấy là ý ông muốn nói đến chức lý cựu của ông.

— Sao lại bỏ làng, — hai Lũ tím tím cười nói, — tôi đây, tôi có bỏ làng đâu? Cứ gì phải sống luân luân trong lũy tre xanh mới là có làng, mới là không bỏ làng.

Anh ngồi nghĩ một lát, uống hết chén nước rồi nói tiếp:

— Ta phải nghĩ rộng ra mới được, ta nên coi bất cứ ai ai cũng như anh em, đừng lấy lũy tre làm giới hạn, đừng coi người khác làng như người xa lạ mà đem lòng thờ ơ ghê lạnh.

Anh đi xa, học được nhiều nên trí anh có phần sáng suốt hơn ông lý.

Ông lý chỉ nghe mà không trả lời. Hai người ngồi yên lặng nhìn ra sân.

Thằng bé lè, hai mực mỗi chiếc áo cóc móng, tay trời đã sang thu, hơi lạnh. Nó ngồi bệt xuống đất, hai chân rũ rạc, mặt ngừng lên trời, mũi thò ra, mồm há hốc. Nó lén. Nước mắt nước mũi nhem nhuóc hai bên má bóng như phết một lần keo. Trước mặt nó, một con cua nằm chết chẳng gong, bên cạnh một cuộn chỉ không. Sợi chỉ suốt số qua lỗ cuộn chỉ và nổi vào môi chân cua. Bà lý thấy con khóc, chạy lại ôm vào lòng và nói nưng: « ừi nao ừi, con tôi rét thế này mà không có áo mặc ». Đứa bé được mẹ bế, nín bặt.

Hai Lũ nhìn bà lý, nói:

— Bà lý được mấy cháu?

— Năm em ông, tôi được năm cháu: Nhà nghề làm, làm chẳng đê ăn, ông ạ.

Ông lý nghe câu nói thực thà của vợ lấy làm bực tức.

Hai Lũ cảm động nhắc lại câu

nói bạn này:

— Ông lý ạ, ông nghe lời, ông ra làm ngoài ấy, vui lắm. Mời ra làm có thiếu thốn, chúng tôi xin giúp.

— Được, để tôi còn nghĩ xem đã.

Ông nói mà nét mặt ông chẳng lộ vẻ bằng lòng tí nào.

Hai Lũ ra, bà lý đến gần chồng ước hỏi:

— Thấy nó nghĩ sao? có nên không?

Ông lý hàm hực nói gắt:

— Còn nghĩ sao nữa? Bà mày tình thân-danh là một ông lý mà hạ xuống làm anh phu mỗ ả?

Ông cười gằn nói tiếp:

— Làm anh cai mỗ như hân, mình cũng chẳng thêm nữa là. Tôi gì đương có làng có nước hân hoi, lại bỏ đi. Mà biết có được việc gì không, hay lại đem cái bụng ông về như lão xã Hân?

Hân là bạch đình, hiểm nào chúng muốn bỏ làng.

Vợ buồn rầu ầm con đi sang hàng xóm.

Thế rồi mỗi khi có việc làng, việc giáp, sau những bữa chén túy lúy, ông lý cựu ngất ngưỡng ngồi kể lại chuyện mình với các cụ cựu: « ừi chào! cái ngày tôi còn làm việc... »

FEET

Trần Tiêu

« XUNG QUANH THẦN HỒ »

(Tiếp theo trang 819)

d) Ông... ông... Tèhya (cái tên khó đọc ghê!) tự nhàn là... nhà thì sĩ kiếm tiền thuyết giá, « Tôi chỉ là một thi sĩ trong những giờ nhàn rỗi kiếm tiền thuyết giá trong những lúc cao hứng. »

Ông... Tèhya thì sĩ? Ông... Tèhya tiểu thuyết giá, dù chỉ trong lúc nhàn rỗi và cao hứng?

Ờm! Ờm... Tèhya đến hay nói đùa!

e) Và khi nhận là nhà mỹ-thuật cũng vậy, ông... Tèhya chỉ nói đùa đấy thôi, ông oan cho ông ta, tội nghiệp!

Nhưng ông... Tèhya cũng có lúc chẳng cười cợt tí nào cả. Ông ta đã có lúc tự nhàn: « Tôi, một tiểu thuyết gia tầm thường. »

Câu này thì ông ấy không nói đùa.

Ông ấy chỉ nói khoác.

LÊ-TA

1.) Ông... Tèhya lại tưởng rằng cái tên Peng Siao ông tự bịa ra. Chúng tôi chữa tin.

Hầu ông lại lăm bồm như những tên Thổ ấy ở đâu rồi chộp vào để làm cái tên Ma Mường của ông ta. Chứ ông... Tèhya thì làm gì có trí sáng kiến?

Lời bàn thêm của Hàn đái Sạn

Ông Tèhya tự đặt cho ông ta cái tên rất hay ho. Cái đó không hề gì,

vì Tèhya không là tên Tây, tên Tàu, tên Nhật, tên An-nam nữa. Người ta muốn biết là gì thì hiểu, mà không hiểu là tiếng nước gì cũng chẳng sao.

Nhưng vì thứ bảy giờ trong một tiểu thuyết, ông Tèhya đặt « tên » cho một nhân vật An-nam đời Tiền Lý cái tên Henri de Lamotte chẳng hạn, xem có nghe được không. Đặt bịa, nhưng cũng phải đặt, bịa cho phải đường, vì Peng Siao là tiếng Thổ thì làm thế nào cho nó trở nên thành tên một người Mường được? H.Đ.S

HỘP THƯ

Ông T. V. T. 127 Duveigneau — Những truyện ông gửi đến không thể đăng được. Ông có thể đến lấy lại bản thảo.



Hàng nghìn thiếu phụ đã tìm thấy hạnh phúc và ái tình nhờ ở cách giặt dì này. Vì thế mà các thiếu phụ có được nước da đẹp đẽ của một thiếu nữ mà đàn ông rất yêu đương. Mỗi buổi sáng các bà các cô nên đánh kem Tokalon (màu trắng, không có chất nhờn) lên mặt và cổ thì sẽ có một sắc đẹp thiên nhiên, và nhờ thế mà phần đánh được đều, không bết lại thành tảng. Trong kem Tokalon (màu trắng) có chất kem thật tươi tốt, có dầu olive, cùng là nhiều chất bổ và làm cho trắng. Những chất ấy làm mất những tàn nhang làm cho các lỗ chân lông se lại; và chỉ trong ba ngày làm cho da để xấu đi dần dần cũng trở nên tươi tắn, mịn màng và đẹp đẽ. Ngày hôm nay các bà các cô hãy nên bắt đầu dùng kem Tokalon (không nhờn), là thứ bổ dưỡng cho da để. Thứ kem đó đã giúp cho nhiều thiếu nữ chiếm được tình yêu đương của vị hôn phu mình.



ĐẠI-LÝ: F. Maron A. Roehat et Co. 45 Boulevard Gobelles — HANOI

Rentrée des classes

Vous trouvez à l'IDEO tous les articles scolaires nécessaires à vos enfants

Articles de bonne qualité leur donnant le goût au travail.

Articles « RECLAME » vous permettant de faire des économies :

Cahier de brouillon « RECLAME » 100 pages	0,90
Boîte de 100 copies doubles, beau papier	1,00
Ramette de 100 — quadrille multiple	0,70
Plumier laqué, couvercle chromes	0,90
Compas s'panoptiques : 15 et 4 pièces	0,65 à 0,35
— plats en ckelé reversible double usage	1,00
— plats nickelé en pochette	3,10 - 1,63 à 0,98
Necessaire scolaire 4 pièces pochette cuir	0,40

Catalogue des articles scolaires sur demande

L'I.D.E.O. PAPETERIE - LIBRAIRIE
HANOI — HAIPHONG

Chỉ nên hút xì gà và thuốc lá

MÉLIA

Vì thuốc lá này đều chế-tạo ở Alger cả



Thuốc MÉLIA

BA NGÔI SAO

5 xu một gói 20 điếu

AGENTS GÉNÉRAUX :

L. Rondon & C^o L^o — 18 Bd Đông Khanh Hanoi

MỘT PHƯƠNG PHÁP MỚI

Chữa bệnh Tử-cung và Bạch đái hạ



Bệnh Tử-cung và Bạch đái hạ đau nặng thể mấy chi dùng 2 hộp thì đỡ, dùng tiếp thì sẽ khỏi ngay :

BÁ ĐÁ SƠN QUÂN TÁN

dùng thuốc này không cần thụ dũa
mà bệnh rất chóng khỏi
Mỗi hộp uống 5 ngày 1p00



Vô - Văn - Vân Dược - phòng

THUDAUMOT
COCHINCHINE

CHI CUỘC: Hanoi

Haiphong

Hadong

Haiduong

Huế

Tourane

86, Rue du Coton

75, Paul Doumer

27, Bd de la République

17a Maréchal Foch

37, Paul Bert

Avenue du Musée



*Các bà các cô nên
chọn hàng mà dùng*

HÀNG THẬT TỐT, THẬT ĐẸP
CHỈ CÓ MÂY THỦ NÀY:

lơ lụa "AlberetVILLE"
sơ-lanh "RhodiaVILLE"
nhưng "HỘP VÀNG"
hàng-len "KIKO"

*Chỉ có bán tại các
cửa hàng Bombay
và mạng lưới lớn
ở Hanoi:*
**MAI-ĐỀ
ĐẠI-ÍCH
HÀNG ĐUỐNG
V. V. V.**

NHUNG
VELOURS
hộp vàng